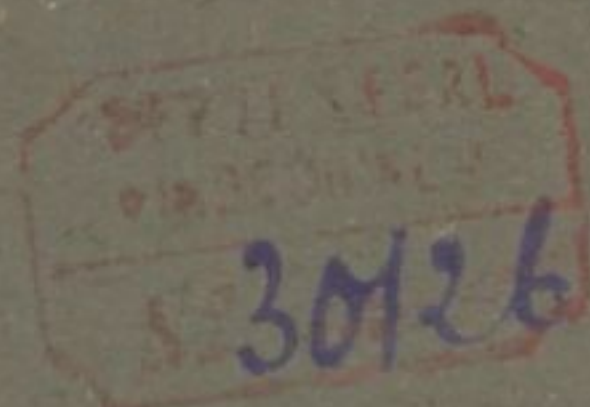


16°
Indoch
1174

của các
tổng
Lý phó
ơng bạ...



XÃ DÂN PHÁP-CHÍNH YÊU-LỢC

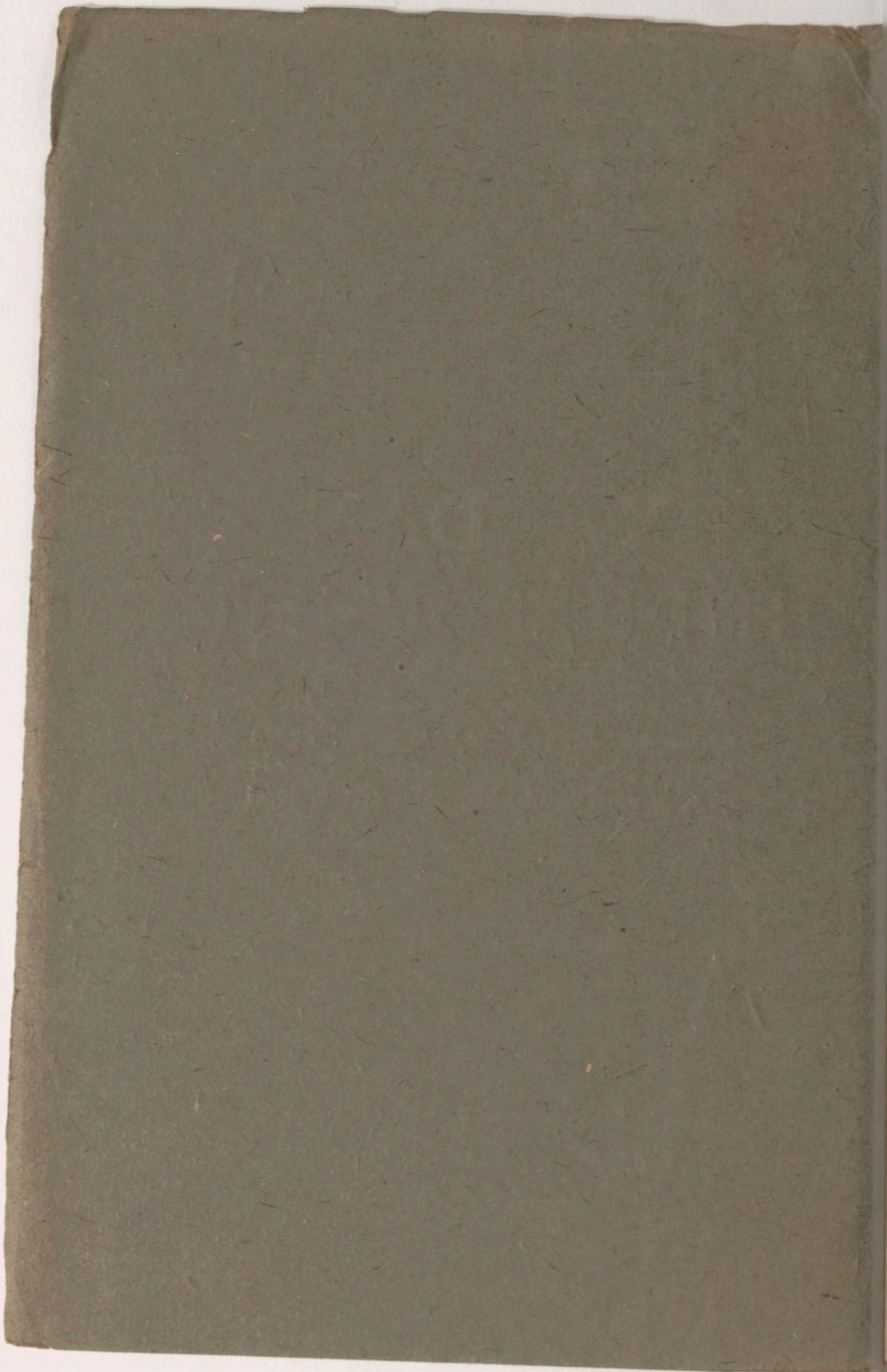
(Luật hiện đang thi hành)

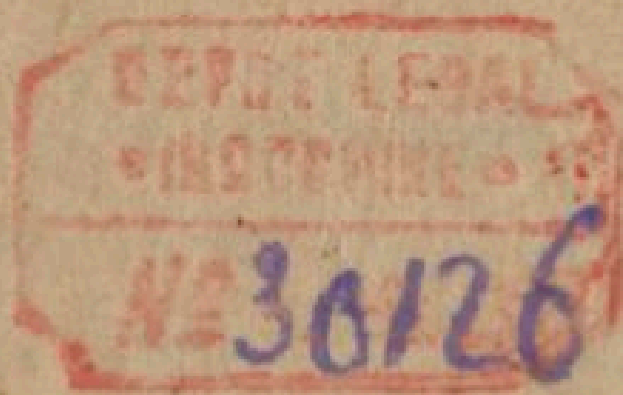
Khảo cứu công-phu, biên soạn kỹ lưỡng
những cách thức tổ chức hương thôn, cách
lập biên bản, tổng, đặt trát, nộp thuế trước
bạ, phạt vi-cảnh và nhiều điều cần khác...

BẢO-NGỌC VĂN-ĐOÀN

67, Neyret — Hanoi Tél.786

— 1945 —





XÃ-DÂN

PHÁP-CHÍNH YẾU-LƯỢC

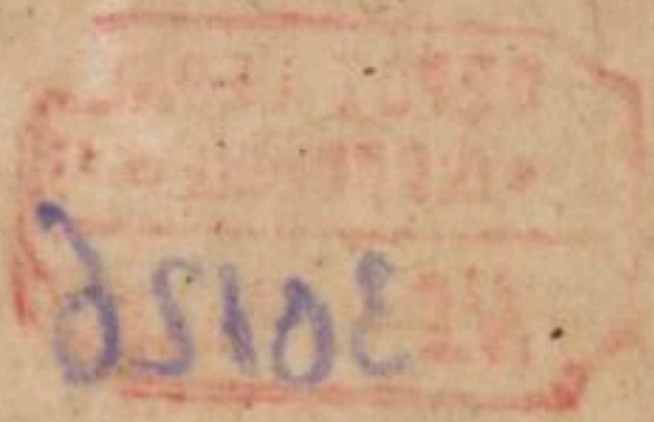
Lê Ngọc Thiên và Sông-Bằng Bể Lãng-Ngoạn
biên soạn theo tài liệu của các ông : Nguyễn-thế
Hiệu Trĩ Huyện huyện Chương-Mỹ. Dương-kỳ-
Xương Thâm phán phủ Hoài-Đức, Vũ tuấn-Sán
Thâm phán huyện Mỹ-Lộc, Hà trượng-Thịnh tham
tá sở trước bạ Hải-Phòng, Vũ-Thị lục sự tòa án
sơ cấp huyện Chương Mỹ, Lê Ngọc-Liên lục sự
tòa án sơ cấp huyện Hiệp Hòa.

²
BẢO-NGỌC

67 Cửa - Nam Hà-Nội Tél 726

160 Indoch.

1177



XÃ-DÂN

PHÁP-CHÍNH-YEU-LUOC

Le Huet Thien va Song-Binh Be Tien-Ngon
bien song theo tai lien coa va Nguyen-the
thien Tri Huet Huet Huet Huet Huet Huet
Xuong Thien Huet Huet Huet Huet Huet Huet
Thien Huet Huet Huet Huet Huet Huet Huet
ta so trua da Huet Huet Huet Huet Huet Huet
va coa Huet Huet Huet Huet Huet Huet Huet
toe ta so coa Huet Huet Huet Huet Huet Huet

BÃO-NGOC

61 Cua - Nam Ba-Noi Tai 130

LỜI NÓI ĐẦU

Mục « Pháp - luật đối với dân quê » đăng trong báo Quốc gia (phần người lớn) từ Avril 1944 đến nay đã đem lại cho chúng tôi một kết - quả khả quan : Hàng ngày chúng tôi nhận được nhiều thư của bạn đọc (phần đông là anh em hương chức) hỏi về pháp - luật ban - hành ở thôn quê cách tổng-đặt trát quyền hạn của chánh phó tổng, lý phó trưởng v. v. Chúng tôi rất tiếc không thể lần lượt trả lời riêng từng bạn đọc thân mến đã tin cậy chúng tôi. Lại nữa, giấy mực có hạn nên trên tờ Quốc gia mỗi kỳ chúng tôi chỉ có thể đăng một vài điều thường thức về pháp-luật

Gần đây, được dịp giao-tiếp luôn luôn với các quan phủ, huyện và các hương - chức chúng tôi nhận thấy rất ít chánh - phó tổng, lý phó trưởng âm tường quyền hạn của mình. Từ việc « hành-chính » đến việc « tư-pháp » không mấy người hiểu tường tận. Lắm hương-chức cố tìm sách để tra cứu nhưng từ trước đến nay không cuốn nào soạn riêng về loại nói trên. Cho nên, gặp những việc tranh điền - thổ, tranh gặt lúa tranh dành địa-giới, hoặc những đơn dưng lò gạch, lò vôi lập biên - bản trộm cướp, bắt bạc chết đuối v. v. các hương chức đều bối rối. Vì thế, nên mỗi khi quan thẩm phán nhận được biên bản thiếu nhẽ, đều phải thân đến nơi đã xảy ra những việc : hoặc quan trọng, hoặc nhỏ nhặt điều tra khám xét. Như vậy, không những tốn thì giờ mà công việc còn tri hoãn nữa.

Chúng tôi tưởng không lúc nào cần bổ-khuyết sự thiếu thốn quan-hệ ấy bằng lúc này. Bởi vậy, chúng tôi đã phát-hành sổ Quốc-Gia đặc-san; dành riêng cho Hương chức nhận là « Xã Dân Pháp Chính Yêu-Lược ».

Tất cả những quyền-hạn của chánh phó tổng lý phó-trưởng v. v. những cách-chức thi-hành

mệnh-lệnh của quan trên, cách lập biên bản tổng
đạt trát, thuế trước bạ, thuế tem, tóm lại những
điều gì anh em hương-chức cần phải biết, cần
phải noi theo, chúng tôi đều lần lượt khảo-xát
đến.

Ở đây, chúng tôi xin thành-thật cảm-tạ các
ông: Nguyễn-thế Hiệu cựu sinh viên trường Cao-
Đẳng Pháp - chính, Tri-huyện, huyện Chương-Mỹ,
Vũ Tuân-Sán luật-khoa cử-nhân Thâm phán huyện
Mỹ-Lộc (Nam-Định), Dương-kỳ-Xương Luật - khoa
cử-nhân Thâm phán phủ Hoài-Đức (Hà-Đông), Hà
Trương-Thịnh luật khoa-cử nhân Tham tá sở Trước
bạ Hải-Phòng, Vũ-Thị lục sự tòa án sơ cấp huyện
Chương-Mỹ (Hà-Đông), Lê Ngọc-Liên lục sự tòa
án sơ-cấp huyện Hiệp-Hòa (Bắc-Giang), đã hoặc
góp ý kiến, hoặc sưu-tầm tài-liệu, hoặc dự vào
việc biên - soạn hoặc sán - nhuận tập « Xã Dân
Pháp Chính Yếu lược » này.

Tóm lại, tập « Xã Dân Pháp Chính Yếu lược »
ra đời; nếu giúp ích được chút ít cho anh em
hương-chức; thì công việc chúng tôi đây thiết
tưởng cũng không phải là vô ích vậy.

Số đặc-san quốc-gia « xã-dân pháp - chính yếu

lược » in ra không đủ cho các anh em hương-chức nên chúng tôi đã phải tái-bản và khi tái bản lại được Chính-phủ cho phép in thành sách. Vậy từ nay bốn chữ « xã-dân pháp chính yếu lược » xin gọi là quyền luật thông dụng cho các anh em Hương-chức nhận là « xã dân pháp chính yếu lược ». Không phải là số báo đặc san của quốc-gia nữa.

Khi tái bản chúng tôi lại được ông bổ-chánh Nguyễn quốc-Chường và ông Vũ phạm-Phổ tri-phủ phủ Lục-Ngạn cho thêm nhiều ý kiến hay trong nội dung quyền sách này. Vậy chúng tôi xin có lời thành thực cảm ơn hai ông nữa:

Lê Ngọc-Thiều

chủ nhà Xuất-Bản Bảo-Ngọc Hà-nội

HƯƠNG - ĐĂNG
SỬ - LƯỢC

TRUNG - DANG

SU - LUO

Chương I

HƯƠNG-ĐĂNG

SỬ - LƯỢC

Ta thường nói : « Hương đăng tiểu triều-đình » (hương-đăng là triều-đình nhỏ), và « Triều-đình đại hương-đăng nan » (triều-đình dễ hương-đăng khó) và « phép vua thua lệ làng » xem thế thì làng-mạc rất quan trọng và các hương-chức bất cứ ở thời-dại nào cũng là những người đầu tiên thực-hành luật-lệ của nhà vua trong giang sơn nhỏ của mình.

Đời Xuân-Thu Chiến-Quốc bên Tàu « Hương » (làng) gồm 1 vạn 2 nghìn 5 trăm nóc nhà có 25 « đăng » ít nhất là 5 vạn 2 dân ; « đăng » là một phần của « hương » gồm năm trăm nóc nhà.

Nơi nào dân số quá năm vạn người, thường lập thành « thị » gọi là Thị-Trấn, thị-Thành. Ngoài « Hương » và « Đăng » ra còn « lân lý »

là những xóm, làng nhỏ có định lệ rõ-rệt. Theo cổ-chế Trung-hoa, 5 nhà ở quây quần với nhau là một « lân » 5 « lân » hợp thành 1 « lý ». Do đó một làng cổ Tàu « Hương » gồm có 500 lý. Mỗi lý có một viên chức đứng đầu gọi là (Lý chánh) Sách « Công dương truyện chú » chép :

« Mỗi làng (lý) có 80 nhà, người trông nom các việc là « Lý chính » đối với thứ dân là quan. Bên Tàu đời Bắc Tề (550-577) đời Tùy (589-617) đều đặt « lý chính ». Đời Tống (960-128) đời Kim (1215-1244) đời Nguyên (1280-1341) đều theo chức ấy. Mãi đến đời Minh (1368-1628) chức lý-chính mới đổi làm lý-trưởng.

Đời Hậu Ngụy theo phép nhà Chu lấy 25 nhà (gia) làm một « lý » -làng- nhưng đến đời Minh Thái-lỗ (1368-1376) 110 nhà hợp thành một làng ; mỗi làng chia làm mười giáp, mỗi giáp 11 nhà. Trong làng thường chọn làng nào nhiều đinh lấy mười nhà làm giáp trưởng theo công việc của lý-trưởng.

Ở nước Việt-Nam nhà, về các đời Đinh (968-980), Tiền Lê (980-1110) Lý (1110-1225) việc cai-trị xã thôn cũng « dập » theo chế-độ nhà Đường (618-905) nghĩa là 100 nhà (bách hộ)

hợp thành 1 làng (lý). Đứng đầu 1 lý là lý chánh. Vì thế hiện thời các làng Bắc-kỳ người ta vẫn gọi lý - trưởng là lý chánh hay chánh - lý.

Theo sách « lịch Triều Hiến chương loại chí » (mục quan chức chí) của Phan huy - Chú thi bắt đầu từ 1242 Thủ tướng Trần-thủ-Độ đã có ý kiến làm cho mỗi làng Việt-nam có tổ chức hẳn hoi, trở thành một nước nhỏ trong một nước lớn dưới quyền cai-trị của nhà vua.

Năm nhâm dần (1242) Trần-thủ-Độ chia nước Nam làm 12 « lộ » « (tỉnh). Mỗi « lộ » có nhiều xã. Nhà Trần (1225-1400) bỏ các quan từ ngũ phẩm trở lên, xưng chức « Đại tư-xã », từ ngũ phẩm trở xuống xưng chức « Tiểu-tư-Xã » để trực tiếp với dân các xã mà khai đạo cho họ. Các quan Đại Tư-xã, Tiểu Tư-xã (như tri huyện, tri phủ bây giờ) thuộc dưới quyền quan Chánh phó An phủ-Sứ. Mỗi « xã » có các quan cai-trị gọi là « xã chánh » hay « xã giám » (tức như lý trưởng, phó lý hiện thời). Ở mỗi làng có quan của nhà vua bổ về nên đều có chỗ làm việc. Vì thế làng nào cũng thể theo công quán bên. Tầu lập ra một nóc « Đình ». Và lại vua nhà Trần lại hay ngự du xem xét tình-hình

dân thôn. « Đình » không những là nơi vua lưu trú, còn là nơi họp bàn việc quan, việc làng. Đình lập bên các quan lộ : chia làm « Đoản-Đình » — 5 dặm một đình và « Tràng Đình » 10 dặm một đình.

« Đoản đình » « Tràng đình » thường làm theo một kiểu giống nhau, hình vuông nóc có bốn mái uốn cong; kiến-thiết chắc chắn, tường gạch, mái ngói, có một người dân sở tại do dân gian cử ra trông nom và nhận chức « Đình-trưởng ». Những khi vua quan hay quý khách lưu trú tại Đình thì Đình-trưởng phải tổ-chức cuộc canh-phòng để ngăn trộm cướp; phải săn sóc thức ăn uống, dầu đèn và phải phục dịch cho cực kỳ chu đáo. Đền bù vào việc khó nhọc ấy; Đình Trưởng được hưởng những quyền lợi riêng như có quyền sai phái, trừng trị dân đình trong làng.

« Đình Trưởng » có quyền như vậy nên bây giờ trong văn-chương người ta thường gọi « lý trưởng » « Thập Lý Hầu » (tước hầu trong mười dặm).

Xã - chính, xã dân đời Trần đều có nhiệm - vụ sửa lại và làm sổ hộ - tịch. Năm Quang-thái

(1388-1398) đời Trần thuận-Tông, Hồ quý-Lý đảo lộn cả việc chính-trị trong nước; nắm hết quyền hành nên các chức xã quan bị bãi đi.

Sang triều Lê (1428-1527) khi đánh đuổi quân Minh, khôi phục đất nước Lê Thái-Tổ (1428-1433) đặt chức xã quan, cải-cách chế độ ấy: Đại xã (làng lớn) bổ ba xã quan. Trung xã (làng vừa) bổ hai xã quan. Tiểu xã (làng nhỏ) bổ một xã quan.

Năm Quang-Thuận (1460-1469) Lê thánh-Tông (1460-1497) theo chính sách nhà Minh đổi « xã quan » làm « xã trưởng » do nhà vua bổ dụng. Hồ Lê-trung-Hưng niên hiệu Vĩnh-Tho (1658-1666) đời Lê Thần-Tông (1649-1662) lần thứ hai các châu huyện được lựa chọn Nho-sinh và Sinh-đồ đặt làm xã trưởng, xã sử, xã tư; giao cho cai trị việc làng, khám hỏi việc kiện tụng.

Các quan thừa hiên các châu-huyện xét người nào liêm người nào tham, siêng năng hay lười biếng; đều cho thăng trật hoặc truất chức.

Niên-hiệu Cảnh-Trị (1663-1671) đời Lê Huyền-Tông (1663-1671) Triều đình cũng chọn những

con nhà tử tế danh giá cho làm Xã trưởng. Cứ ba năm một kỳ xét công nếu chính sự tốt thì xã trưởng được thăng làm tri-huyện.

Niên hiệu Bảo - Thái (1706-1719) đời Lê Dụ Tông (1706-1729) nhà vua định phép công, Phạm tổng xã vừa, xã nhỏ đều định danh mục giao cho xã chánh việc coi giữ làng xóm, thu nộp các thứ thuế. Niên hiệu Long - Đức (1732-1735) đời Lê thuần-Tông (1732-1739) và niên hiệu Vĩnh - Hựu (1735-1740) đời Lê Y Tông (1735-1740) tức là đời Lê mạt, dân gian mới tự hầu cử lấy xã trưởng rồi trình quan trên phê-chuẩn.

Còn chánh tổng thì mãi tới triều Minh-mệnh (1820-1840) Tự-Đức (1847-1883) vẫn là quan chức của Triều Đình bàm tổng cửu phẩm. Thời bấy giờ hằng năm chánh - tổng được hưởng 18 quan tiền, 16 phương gạo, 4 quan tiền xuân phục mỗi tháng lĩnh lương một kỳ.

Cũng hồi ấy ngoài chánh phó tổng, lý phó trưởng ra, chức dịch trong xã thôn còn gồm có:

1) HƯƠNG-CẢ, HƯƠNG-CHỦ, lựa trọn trong số kỳ

mục có danh vọng nhất làng.

2) HƯƠNG-SU được làng thôn, hàng xã
trưng cầu ý kiến mỗi khi gặp việc thắc mắc
hó khăn. Hương-su có nhiệm-vụ giảng-giải
cho dân hàng xã những pháp-luật ban-hành ở
hôn quê, buộc họ phải treo gương tốt cho
mọi người.

3) TAM-TRƯNG chuyên trông coi việc tuần
hông việc trị-an và giữ gìn vệ-sinh chung
trong làng.

4) HƯƠNG-LÃO là một chức vị tặng riêng
một kỳ lão cao tuổi nhất làng. Kỳ lão đó dù
không dự hội đồng kỳ-mục nhưng là một vị
vấn rất đặc lực của hàng thôn.

5) HƯƠNG NHẤT, HƯƠNG NAI như tiên thư
ở ngày nay.

6) HƯƠNG-LỄ trông coi việc lễ-tự trong làng
cổ bản-phận giảng lễ-nghĩ cho dân,

7) HƯƠNG-VĂN chuyên làm những câu đối,
tết những sớ, điệp dùng trong những buổi,
lễ thần.

8) HƯƠNG - QUAN là một danh từ đặc - biệt.

dùng để chỉ những quan - lại đã trí - sĩ. Cũng như hương lão, hương quan là cố-vấn đặc lực của dân làng và thường khi lại thay mặt dân giao-thiệp với các bậc đường quan.

9) HƯƠNG-ẨM chuyên trông coi về yến tiệc.

10) HƯƠNG-THÂN chức này thường lựa trọn trong số các hương sư) có nhiệm vụ phải dẫn giảng những đạo Dụ của nhà vua những trát của hàng tỉnh hay phủ huyện cho dân làng. Hương-Thân thường hợp-tác với lý - trưởng lập sổ đinh, sổ điền, kiểm soát việc thu thuế, nộp thuế.

11) HƯƠNG-HẢO (cũng như tuần trưởng) trông coi việc tuần-phòng. Hương hảo có quyền tuyển-lựa tuần-trưởng trong xã thôn và hợp lực với lý trưởng và hương thân trong việc thu thuế. Nếu lý trưởng (cũng gọi là thôn trưởng, xã trưởng) đi vắng hay mắc hạn thì hương hảo được tạm thay quyền; khi lý trưởng từ-dịch hay đến tuổi về nghỉ thì hương hảo được thôi bổ lên thay.

12) THỦ-CHỈ hay THỦ-BỘ cũng như hương thân có bốn phận lập những sổ đinh, sổ điền gìn giữ tất cả những sổ sách, giấy tờ quan hệ

đến thuế má. Thủ-chi hay thủ - bộ lại phải trông nom cả việc trước-ba trong làng.

13. THỦ-BỒN cũng như thủ - quỹ trông coi ngân quỹ hàng thôn, hàng xã làm sổ chi - thu trong làng. Thủ Bồn thi - hành bổn-phận dưới quyền kiểm - soát của hội-đồng hàng xã và hợp lực với các hương-lão để định luật-lệ cho thuế những công điền, Thủ-bộ chỉ có quyền thu giữ những số tiền dân làng quyền được dùng vào việc nghĩa còn tiền thuế đình, thuế điền thì do Hương - thân (hay Hương hào) nộp thẳng lên quan Bổ - chánh chuyên trông nom việc thu thuế.

14. THỦ-KHOẢN giúp thủ-bồn thu những số tiền chèo, tiền cưới tiền ngả v.v.

15. CẦU-ĐƯƠNG là một kỳ-mục chuyên điều tra, khám-xét việc tư-pháp. Nếu thấy ai hoặc phạm đến thuần-phong, mỹ tục hoặc gây lộn với thân - bằng cố-hữu hoặc phao đồn tin nhảm thì Cầu-đương phải mật báo ngay cho hội đồng hàng xã chứ không có quyền giải-quyết một vấn đề gì.

16. CÁI ĐÌNH là một kỳ-mục chuyên trông nom, giữ gìn đền đài, miếu mạo, lăng tẩm v.v.

trong làng.

17) ÁP-TRƯỞNG đứng đầu một xã chuyên thừa hành mệnh-lệnh của lý-trưởng và giúp lý-trưởng trong việc tuần phòng, thu thuế nộp thuế ở địa-phận của mình.

18) TRƯM-DỊCH (cũng gọi là trum việc) có bốn-phận chuyên-giao những huấn-lệnh (?) của lý-trưởng cho kỳ-mục, và dân làng.

19) CAI-TUẦN được toàn-quyền sai phái cất đặt các trương tuần ban đêm và tổ chức cuộc tuần-phòng giữ vững việc trị-an trong làng.

20) CAI-THỊ kỳ-mục trông nom về chợ búa.

21) CAI-BINH giúp đỡ lý trưởng trong việc võ bị (?) Cai-binh tuyển lính, mộ phu để hộ đê mỗi khi hàng thôn, hàng huyện hay hàng tỉnh cần đến.

Ngoài những chức-dịch kể trên làng nào to còn có Tri-Lễ hay Lễ-Sinh giúp Hương-Lễ, Biện Đình; Tri-Văn, Tri-Sự v.v. giúp việc Cai-Đình...

Trên đây chỉ thuật sơ lược cách tổ-chức thôn-xã Việt nam cổ-thời để các bạn biết qua. Chúng tôi sẽ còn nói tường tận về vấn đề này trong cuốn « Hương đảng Triều đình » sắp xuất-bản nay mai.

CHƯƠNG II

NỀN HƯƠNG CHÍNH HIỆN HÀNH

(Theo đạo Dụ số 31 ngày 26 tháng 10 năm Bảo-Đại thứ 16 (23 mai 1941) ấn-định việc tổ chức và tiến-bành công việc tại các xã-thôn Bắc kỳ (1) thì trong xã-thôn Việt-nam có :

1) Một hội đồng kỳ mục, vừa cai-trị vừa quản trị các quyền-lợi của hàng xã :

2) các chức-dịch chuyên việc liên-lạc hàng xã với quan chức hàng tỉnh.

3) Các chức-dịch thừa-hành thuộc quyền hội đồng kỳ-mục hàng xã.

Nhiều xã hợp thành tổng. Tổng nào cũng có những chức-dịch liên-lạc với quan-chức hàng tỉnh.

(1) Đạo dụ này do quan Toàn-quyền Đông-pháp ký-định ngày 29 Mai 1941, không thi-hành tại các tỉnh thượng-du xứ Bắc-kỳ, và các thị xã Pháp Nam tức là các hội đồng thành phố Nam-Định, Hải-dương, Bắc kỳ cũng các thị xã Việt-Nam lập tại các tỉnh Bắc Kỳ.

HỘI-ĐỒNG KỶ-MỤC

Hội đồng kỷ-mục gồm có:

- 1) Một tiên-chỉ (chánh hội đồng)
- 2) Một thứ chỉ (phó hội đồng)
- 3) Các hội-viên ít hay nhiều tùy theo trong làng nhỏ hay to (và tùy từng trường-hợp).

NHỮNG AI ĐƯỢC DỰ

HỘI-ĐỒNG KỶ-MỤC

Điều ba — phạm những ai (ít ra 25 tuổi) có tên trong sổ định hàng xã hợp thể-lệ định trong hương-ước, có danh tiếng tốt không can án (không gì phạm đến danh-dự hay sự thật-thà, ngay thẳng) (1), hợp một trong những điều-kiện sau này đều được dự hội-đồng kỷ-mục:

- 1) Có thân-khởi-sinh, nhất trưởng, nhị trưởng, tứ-tài, cử-nhân, phó-bảng, tiên-sĩ về khoa-cử cũ.

(1) Ai phạm đến danh-dự hay sự thật-thà ngay thẳng là ăn kết-ngội các khinh-tội hay trong lời đặng ý phạm can án vì sự vô lý làm người bị thương, thì không mất quyền dự hội đồng kỷ-mục. Còn can án trộm cướp hay cố ý đánh người và làm người bị thương thì không được dự hội đồng.

2, có một trong những văn-bằng sau này: 1, bằng Tiểu-học pháp hay pháp-việt (Certificat d'Études Primaires), 2, bằng Sơ-phạm Tiểu-học tây (Brevet Élémentaire): 3, bằng Cao-bằng tiểu-học tây (Brevet d'Enseignement primaire supérieur), 4, bằng cao đẳng tiểu học Pháp-Việt (Diplôme d'Études primaires Supérieur franco-Indochinoises) 5, bằng sơ-phạm cao-đẳng tiểu-học tây (Brevet supérieur) 6, bằng Tú-tài bản xứ hay Tú-tài tây đồ một phần hay cả hai phần (baccalauréat local ou métropolitain), 7, một văn bằng cao đẳng diplôme de l'Enseignement Supérieur.

3, có chân Ấm-Sinh Ấm-thụ hay phẩm hàm:

4, là quan-lại hay viên-chức ngạch cao đẳng hay trung-đẳng tại-chức hay hưu-trí hoặc từ chức thuộc ngạch Chính-phủ Pháp hay ngạch quan lại Việt-Nam:

5, các hạ-sĩ-quan (quản-đội) tại ngũ, hưu trí hay từ chức thuộc lục, hải, không quân về ngạch khố xanh hay lính cơ.

6, Các chánh, phó tổng, lý phó trưởng, đương thứ hay đã làm việc được ba năm rồi từ-dịch:

7) Các cựu chánh, phó hương hội làm việc ít ra là 3 năm :

8) Các cựu tiên chỉ, thứ chỉ.

DANH-SÁCH HỘI-ĐỒNG

KỶ-MỤC

Chính-phủ không can-thiệp đến việc lập danh sách hội-đồng kỷ-mục, việc cử người làm tiên-chỉ hay việc lập ban hành-chính hàng xã.

Danh-sách kỷ-mục phải làm ba bản và phải do tất cả các kỷ mục cùng ký. Một bản lưu tại hàng xã, 1 bản nộp quan địa phương và 1 bản nộp quan tỉnh. Nếu có sự thay đổi thì hội-đồng kỷ-mục phải biên vào danh-sách cho đúng và phải trình quan địa phương để bảm tỉnh. Chỉ khi nào hàng xã khiếu nại, quan trên mới can-thiệp.

Về phương-diện hành - chính, các kỷ mục cỡ thẻ :

- 1) Bị quan tỉnh răn bảo ;
- 2) Bị truất ngôi trong hội-đồng kỷ-mục do hội đồng định lấy thẻ theo giấy sức của quan

tỉnh sau khi có tờ quan địa - phương bầm rõ.

Kỳ-mục bị « truất ngôi » vẫn được dự việc tổ tự ở làng và nếu biết tu-tĩnh hoặc là có công đặc biệt với hàng xã hay với Chính - phủ thì trong thời hạn một năm, hội đồng lại có thể cho dự hương sự nhưng phải do quan tỉnh chuẩn - y.

CÁC CÔNG CHỨC TẠI CHỨC CŨNG CÓ THỂ LÀM TIÊN CHỈ

Mục đích việc cải-lương hương-chính là giao trả cho dân những người làm dân anh tự-nhiên của dân, trả đức-vọng và thực-quyền cho các bậc tài mât của dân nên các công-chức đương tại chức cũng có thể làm tiên - chỉ được.

Nếu tiên chỉ không ở làng thì được phép giao tất cả hoặc một phần trách - nhiệm cho thứ chỉ.

HẠN TUỔI CỦA TIÊN THỨ-CHỈ

Làm tiên - thứ chỉ không hạn tuổi nhiều nhất là bao nhiêu.

Theo điều 4 -- trong đạo dụ số 31 ngày 28 tháng tư năm Bảo - Đại thứ 16 (23 Mai 1941)

Nếu tiên chỉ không thể đương - chức chánh hội

đồng được thì sẽ giao cho một kỳ - mục nào theo đẳng-cấp đứng liền ngay dưới mình. Nếu vì già quá, tiên - chỉ mất một phần lớn tinh-thần hoặc mắc bệnh trầm - trọng không chữa được; hoặc thất-tung (không rõ ra tung tích) thì cố nhiên chẳng sao đương bồi công việc. Tuy không thể đương chức-vụ chánh hội-đồng nhưng tiên - chỉ vẫn được hưởng mọi quyền-lợi về tế-tự và ngôi thứ theo như tục-lệ.

VIỆC CHỦ-TỊCH HỘI ĐỒNG KỶ MỤC CÁC THÔN

Điều 9 trong dự số 31 đã định rõ ràng tiên chỉ thôn nào to nhất được chủ-tịch nội-đồng kỷ-mục các thôn bất luận địa-vị của những tiên chỉ các thôn khác thế nào. Vì, mục-dịch cuộc hội-hợp của hội-đồng kỷ-mục các thôn là để quản-trị việc làng thôn chứ không phải phân biệt thứ-vị của mỗi người đến dự.

Người theo tôn-giáo nếu là kỷ-mục trong làng cũng có thể làm tiên-chỉ. Tuy nhiên nếu vì tôn giáo tiên-chỉ không thể vào chủ-tế ở đình thì hội-đồng kỷ-mục có thể cử người kỷ-mục khác làm chủ-tế thay cho tiên-chỉ.

Đang dở năm mà có người nào hợp-lệ làm

kỳ - mục thì hội - đồng kỳ-mục phải đổi lại danh sách trong kỳ đại - hội đồng hợp vào tháng 6. Annam và phải trình quan địa-phương biết.

VIỆC DỰ HỘI - ĐỒNG KỶ - MỤC

Các tổng lý bổ theo lệ cũ từ - dịch trước năm 1915 là khi chưa có lệ làm việc ; thì cứ là ba năm mới được phép từ - dịch nếu hợp các khoản lệ trong hương - ước cũng được đặc-cách dự hội-dồng kỳ-mục.

Các nghị - hội - viên phần nhiều là người có phẩm - hàm, có khoa - mục, hoặc là tổng lý - cựu thì lấy tư-cách ấy cũng được dự hội-dồng. Những người thường - thụ : Bắc - Đẩu Bôi - Tinh, Quân Công Đội - Tinh, Chiến - thứ bôi tinh, Chương Mỹ bội tinh nếu hợp khoản lệ trong hương ước không có điều gì tương phản cũng được dự hội đồng, tổng - lý hay công chức bị bãi chức nếu hợp một lệ nào ở điều 3 trong dụ số 31 nói trên nếu có phẩm hàm hay khoa - mục cũng được dự hội-dồng kỳ-mục.

CHÁNH PHÓ HỘI - ĐỒNG KỶ - MỤC

Ai có tên trong hàng xã tục lệ công nhận là tiên chỉ đều được bầu làm chánh - hội-dồng kỳ

mục. Nếu tiên-chỉ không thể cang đáng đổi chức ấy thì một người kỳ-mục nào đẳng - cấp đứng liền ngay dưới tiên-chỉ được giữ chức chánh-hội-đồng.

Chức phó hội-đồng kỳ-mục cũng theo lệ ấy còn các kỳ-mục khác thì chức-vị, thứ - bậc, quyền lợi vẫn giữ nguyên và phải thực - hành nghĩa-vụ theo tục - lệ đã định.

Danh-sách các kỳ-mục hàng xã phải kê theo thứ - vị định trong hương - ước và chức - vị của mỗi người. Nếu có sự thay đổi phải chữa cho đúng. Danh-sách này phải ký tại nhà hội - đồng hàng xã và tại nha quan địa - phương.

TRÁCH-NHIỆM HỘI-ĐỒNG KỶ-MỤC

Theo điều 2, Hội - đồng kỳ-mục hàng xã vừa cai - trị vừa quản-trị các quyền - lợi hàng xã. Không những hội-đồng phải soạn mà còn phải giữ một quyển hương - ước ghi khoán - lệ hàng xã theo như tục lệ. Những khoán - lệ ấy phải hợp với những nhu-yếu và nguyện - vọng hàng xã.

Hội đồng phải : 1) làm sổ chi thu hàng xã, 2) kiểm soát việc thi hành sổ chi thu ấy, 3,

bổ sung - thuế nộp chính phủ bảo hộ, 4) Định phân số về việc đánh thuế thu vào quỹ hàng xã, 5) đặt việc tuần-cảnh hàng xã, 6) kiểm - soát việc thi-hành các điều lệ tuần - cảnh cùng các mệnh-lệnh quan trên sức cho lý - phó trưởng 7) cử những chức dịch thừa - hành công việc hàng xã đề quan tỉnh bổ, 8) kiểm-sát công việc của những người thừa-hành, 9) ra mệnh - lệnh cho những chức - dịch ấy và nếu cần sẽ hết sức giúp họ để công việc hàng xã được thanh-thỏa.

QUYỀN-HẠN CHÁNH-HỘI-ĐỒNG

Chánh hội đồng có quyền :

1) Giám đốc các kỳ-mục, trông nom họ làm công-vụ cho chu-đáo theo như tục - lệ ;

2) Quản-trị các tài-sản hàng xã.

3) Kiểm - soát việc tuần-cảnh và việc vệ - sinh chung của hàng xã ;

4) Thề theo phong - tục tập - quán của làng trừng - phạt những điều vi - cảnh lật - vạt trái với hương-ước (mà không phạm vào hình luật), hòa giải những việc tranh - tụng lật-vật tằm thương của dân trong làng.

PHÓ HỘI - ĐỒNG

Khi tiên-chỉ đi vắng hay mắc bận thì thứ-chỉ lên thay. Tiên-chỉ có thể ủy một phần chức vụ của mình cho phó hội đồng, phó hội đồng có thể ủy làm những chức-vụ hay những việc ủy-thác riêng hội-đồng giao cho.

BAN HÀNH - CHÍNH TRONG HỘI - ĐỒNG KỶ - MỤC

Nếu hội-đồng kỷ-mục quá số 20 người thì có thể ủy-quyền cho một ban hành - chính gồm 7 người chọn trong các kỷ - mục có vị vọng nhất do quan đầu tỉnh chuẩn - y. Trong ban hành - chính nếu có sự thay đổi đều phải do quan tỉnh y chuẩn. Cần đến, quan tỉnh có thể giải - tán ban hành-chính.

Mỗi năm 2 lần, vào khoảng tháng giêng và tháng bảy Annam ban hành - chính do kỷ - mục cao chức nhất hàng xã làm chủ-tịch phải trình công việc quản-trị với hội đồng kỷ-mục.

HỘI - ĐỒNG TỘC - BIỂU

Những thôn nào có hội-đồng tộc-biểu riêng thì sẽ do hội-đồng kỷ-mục hàng thôn quản-trị. Các kỷ - mục sẽ lựa chọn theo như thể - lệ đã

định ở điều 3. (Xem trang 20). Nếu có những vấn đề gì can - thiệp đến toàn thể hàng xã thì các ban hành-chính hay các hội đồng kỷ - mục hàng thôn phải họp cả lại làm một mà bàn. Tiên - chỉ thôn nào to nhất sẽ làm chủ - tịch buổi họp bàn ấy.

TỔNG LÝ

Tổng-lý liên-lạc hàng tổng, hàng xã với Chính phủ gồm có :

1) Chánh - tổng.

2) Phó - tổng.

3) Lý - trưởng.

4) Phó lý.

Chánh phó tổng, lý phó trưởng là người liên lạc Chính phủ với hàng tổng, hàng xã và là đại-biểu chính thức của các tổng các xã đối với Chính phủ bảo-hộ.

Chánh phó tổng, lý phó trưởng thuộc quyền quan Công-Sứ và các đại-biểu quan Công-sứ, quan tỉnh và các quan địa-phương nên những mệnh - lệnh tổng-lý nhận được chỉ có thể do các quan-chức kể trên sức cho.

Một đôi khi các quan - chức và các thuộc - viên về

Ấu-Tây cáo ngục theo như lệ-luật (có quyền bắt cung-đụng ngay tại bản-hạt) cũng có thể thay quyền quan Công-sứ chiêu chức-vụ mình trực tiếp bắt các tổng lý hiệp lực theo như giới hạn đã định trong các lệ luật hiện hành, miễn là phải trình quan Công-sứ biết ngay. Gặp trường hợp này, các tổng-lý phải báo Chánh Hội Đồng ký-mức biết và trình ngay quan sở - tại.

CHỨC-DỊCH THỪA-HÀNH CỦA HÀNG XÃ

Ngoài hội-dồng ký-mức và các chức-dịch liên-lạc của hàng xã ra; còn có những chức-dịch thừa-hành coi riêng về một công việc hành chính hay về một việc nhất định của hàng xã. Những chức-dịch ấy là:

1) Chưởng-bạ.

2) Hộ-lại.

3) Thư-ký.

4) Thủ-quỹ.

5) Trương-tuần.

Trong các xã nhỏ, quan tỉnh có thể giao cho một người đương tất cả hoặc một vài chức ấy.

**VIỆC BỔ CÁC CHỨC-DỊCH
HÀNG TỔNG HÀNG XÃ**

Điều thứ 22 Người nào không bị một trường hợp ngăn trở nói ở điều 39 trong dự ngày 23 mai 1941 (28 tháng tư năm Bảo-Đại thứ 16) (xem các tổng lý ở trang dưới mục quyền lợi) và được quá bán sổ ký-mục đến dự hội-đồng ưng-thuận thì được cử. Ai ra tình nguyện phó lý cũng phải hợp các thể lệ dưới - đây:

1) Ít nhất 25 tuổi, nhiều nhất 50 tuổi đủ sức lực làm việc hiện dịch.

2) Có danh tiếng tốt và xưa nay về thái độ chính-trị không có điều gì đáng trách;

3) Có tài - sản trong làng;

4) Thường nhật vẫn ở làng.

5) Phải biết đọc và biết viết quốc-ngữ.

Người tình-nguyện do hội - đồng ký-mục bầu cử thì được quan tỉnh làm nghị định bổ và quan Công-sứ duyệt-y.

Làng nào có mấy thôn biệt lập vẫn có phó-lý riêng thì phó-lý hàng thôn do Hội-Đồng Ký-mục trong thôn lựa chọn đề quan tỉnh bổ-dụng.

HUYỀN - KHUYẾT

Lý-trưởng huyền-khuyết thì quan tỉnh sẽ làm

ng nghị-định (do quan Công-sứ duyệt-y) bổ người phó-lý nào thâm niên nhất lên thay. Nếu mấy người phó-lý cùng thâm niên như nhau; quan tỉnh sẽ chọn người nào nhiều tuổi nhất. Nếu làng không có phó-lý thì hội-đồng ký-mục cử một người dân đinh trong làng hợp-cách thức như cử phó-lý để quan tỉnh bổ dụng.

Phó-tổng huyện-khuyết thì quan tỉnh làm nghị-định (do quan công-sứ duyệt-y) thôi - bổ người lý-trưởng nào thâm-niên nhất hàng tổng lên thay. Nếu mấy người lý-trưởng cùng thâm-niên như nhau thì quan tỉnh sẽ bổ người nhiều tuổi nhất.

Chánh-tổng huyện-khuyết thì quan tỉnh sẽ làm nghị-định (do quan công-sứ duyệt-y) thôi bổ người phó tổng nào thâm-niên nhất và ít nhất là 30 tuổi. Nếu mấy người phó-tổng cùng thâm-niên như nhau, quan tỉnh sẽ bổ người nhiều tuổi nhất. Nếu không có phó-tổng, quan tỉnh sẽ thôi bổ lý-trưởng nào thâm-niên nhất trong tổng ít ra là 30 tuổi làm chánh tổng.

Hễ khuyết phó-lý hay lý-trưởng thì chỉ trong 15 ngày là cùng.

Hội-đồng Ký-mục phải cử người lên thay và do quan sở-tại bảm tỉnh. Ngày nào hội-đồng

Kỳ-mục hội họp để cử lý - trưởng hay phó lý phải yết-thị tại đình làng hoặc tại đình các thôn và cho mõ rao báo cho dân làng biết trước (ít nhất là bảy ngày). Hạn trong 10 ngày kể từ khi cử người thay phải có nghị-định quan tỉnh và phải đệ trình lên quan Công-sứ duyệt-y.

Hễ khuyết chánh phó-tổng quan sở-tại phải bẩm tỉnh biết ngay. Người nào chiều-lê được thôi - bỏ trong 15 ngày (kể từ ngày huyện-khuyết) quan tỉnh sẽ làm nghị-định bỏ và đệ trình quan Công-sứ duyệt-y.

Chương-ba cũng bỏ theo cách thức bỏ phó-lý theo thể lệ trong các nghị-định ngày 23 Janvier 1929 và 7 Aout 1931.

Hồ-lại, thư-ký, thủ-quý; thì do Hội-đồng kỳ-mục cử những người nào hợp cách thức ở điều 22 (xem trang 31). Những người được cử đều do nghị-định quan tỉnh bỏ và quan Công-sứ duyệt-y trong thời hạn 10 ngày.

Trương-tuần do Hội-Đồng Kỳ-mục cử, theo như lệ-định trong hương-uớc.

TỪ DỊCH

ĐIỀU 33 — Chánh phó-tổng, lý - phó - trưởng

Chương-ba, Hộ-lại, Thư-ký và Thủ-quý làm việc được ba năm mới có thể từ-dịch trừ khi có bệnh nặng (xét ra là dịch thực) hoặc có tang cha mẹ thì không kể. Còn hội-viên trong ban hành chính hễ có duyên cớ quan trọng và bất-cứ đã làm được bao lâu cũng có thể do quan-tỉnh cho từ-dịch.

Điều 38-Chánh-tổng, Lý-trưởng đã xin từ-dịch nhưng chưa có người thay thì vẫn phải làm việc, và vẫn được giữ triện, giữ thẻ bài cho đến khi có người thay mới thôi.

Nếu chánh-phó-tổng bị đau nặng, bị « bãi-dịch » « cách-dịch » (xem trang 37) thì công-vụ tự khắc phải tạm giao cho người khác làm thay.

Chánh-tổng giao công-vụ cho phó-tổng đương thứ-thâm-niên nhất, nếu không có phó-tổng thì giao cho lý-trưởng thâm-niên nhất.

Công-vụ lý-trưởng thì giao cho phó-lý thâm-niên nhất. Nếu không có Phó lý thì giao cho một ký-mục trong làng do hội-đồng ký-mục cử, quan-linh làm nghị-định, bổ và quan công-sứ duyệt-y.

Bất-cứ trong trường-hợp nào, hễ huyện-khuyết thì triện và thẻ bài phải giao thẳng cho người

thay quyền. Không chịu giao triện và thẻ bài sẽ phải phạt theo hình luật Bắc-kỳ điều thứ 86 (1)

Chức-dịch hàng tổng hay hàng xã không chịu nộp bằng cấp bổ dụng hay bằng-sắc - phẩm-hàm cũng phải phạt như vậy.

QUYỀN LỢI CÁC TỔNG-LÝ

Điều 34 — Tiên, thứ chỉ, chánh, phó tổng lý-trưởng, chương-ba, hộ - lại thư - ký thủ-quỹ được thưởng hàm theo như cách thức ấn - định ở Dụ ngày 29 octobre 1940 quy - định việc ban phẩm hàm ở Bắc - kỳ. Tất cả những chức-dịch nói trên đều được dự hội đồng ký - mục và được hưởng quyền lợi theo như tục-lệ đã định.

(1) Điều thứ 86, Người nào trái tắc-lệ đã có khi chưa tuyên-bổ luật-lệ này, mà tắc-lệ ấy trong trung có điều khoản gì không lượng phẩm với luật này nếu hiện còn thi-hành sẽ bị phạt giam từ 6 ngày đến 10 tháng và phạt bạc từ 7\$ đến 50\$ hay là hơi thứ, chỉ phải chịu

Người nào trái định-lệ quy - tắc, của quan T. Quyền và của quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ cũng trừ khi nào định lệ ấy có biệt định lấy hình phạt cảnh làm hình tại chỗ riêng thì không kể

Ngoài ra, chánh phó tổng, lý phó trưởng, đương thứ lại được phép đeo một thứ thẻ bài mà Linh thể và khuôn khổ sẽ có lệ-dịnh riêng.

SỰ TRỪNG PHẠT ĐỐI VỚI CHỨC-DỊCH

Điều 35-Sự trừng phạt đối với chức-dịch hàng tổng, hàng xã như sau này:

1 - quở trách.

2 - Khiển-trách ghi vào lý-lịch (như vậy việc thưởng bảm hay thăng hàm phải chậm lại một năm).

3 - Bãi dịch.

4 - Cách dịch.

Quan tỉnh làm nghị-dịnh, quan Công-sứ duyệt việc trừng phạt, chánh phó tổng, lý phó trưởng hàng tổng và phó lại tho-ký thủ quỹ. Việc cách chánh phó tổng thì do nghị-dịnh quan Thống-Sứ chiếu tư của quan Công-sứ sau khi hội ý kiến quan tỉnh.

Nếu « bãi dịch » thì bằng-cấp sẽ giữ là « bãi ». Nhưng người bị « bãi » vẫn được giữ bằng.

Còn « cách dịch » thì bằng cấp phải thu và tiêu-hủy ngay. « Cách dịch » có thể giáng trật, hoặc tước hàm. Gặp trường-hợp này quan Thống-sứ sẽ ra nghị-định, điều tờ tư của quan Công-sứ sau khi hỏi ý - kiến quan tỉnh.

CÁCH-DỊCH VÀ BÃI-DỊCH

Điều 36 — Chức - dịch hàng tổng hay hàng xã bị can-án về những duyên cớ phạm đến sự thật thà, ngay thẳng thì phải « cách dịch », chức dịch hàng tổng hay hàng xã người nào vì nợ mà bị câu thúc thân - thể không ứng-hành công vụ thì phải « từ dịch » ; không « từ dịch » sẽ phải « bãi dịch »

Điều 37 — Chức - dịch hàng tổng hay hàng xã đã bị « bãi dịch » nếu tận tâm với việc công ích thì ba năm sau khi bị bãi có thể do nghị định quan tỉnh và quan Công-sứ duyệt - y cho cải làm « từ dịch ».

Nếu có công trạng đặc biệt thì bất cứ bãi được bao lâu cũng có thể cải là « từ-dịch ». « Cách - dịch » cũng được hưởng lệ ấy, nhưng chánh phó tổng bị « cách dịch » mà cải là « từ

dịch » phải có nghị - định quan Thống-sứ chiếu theo tờ tư của quan Công-sứ sau khi hỏi ý kiến quan tỉnh bị « cách dịch » vì can án nếu sau này được phục công-quyền thì việc « cách-dịch » cũng có thể bỏ đi.

* * *

TRƯỜNG HỢP CẮM RA LÀM

CHỨC DỊCH

Điều 39 - Những người nào thuộc vào hạng sau này đều không được ra làm chức dịch hàng tổng hay hàng xã :

1) Can-án về tội phạm đến danh dự sự thật thà, ngay thẳng.

2) Các viên-chức ngạch quan-lại Việt-Nam và ngạch các công-sở Đông-Pháp đang tại chức;

3) Các chức-dịch hàng Tổng, hàng xã bị « cách-dịch » hoặc « bãi-dịch » các người bị tước phẩm hàm.

4) Các người bị mất quyền công-dân theo

điều 29-Hình luật Bắc-kỳ(1)

Điều 40 — Chức - dịch bạng tổng hay hàng xã người nào bị tòa - án truy-tố thì có thể bị huyền chức do nghị-định quan tỉnh định và quan công sứ duyệt-y.

Điều 41 — Các chức dịch bạng tổng hay hàng xã không được vin vào bất cứ một cơ gì cấm

Điều thứ 29. Hình-luật Bắc-kỳ : Các bản án thuộc khinh tội, có thể cấm người án phạm không cho được hành sự tất cả hoặc ít nhiều công quyền, dân quyền và gia-tộc quyền như sau này :

- 1) Quyền được bỏ về bầu cử.
- 2) Quyền được ứng-tuyển,
- 3) Quyền được bổ dụng làm chức bồi-thăm hoặc làm công chức gì, công vụ gì trong các công nha hay là đương làm các chức-vụ ấy mà được làm luôn.
- 4) Quyền được sắm các binh-khi.
- 5) Quyền được ứng tuyển và được ăn nói trong hội nghị gia tộc.
- 6) Quyền được làm người giám hộ hay làm người quản tài cho người khác : nhưng làm cho con mình thì không cấm.
- 7) Quyền được làm người giám định và làm người chứng trong các chứng thư.
- 8) Quyền được ra làm chứng trong các tòa án trừ ra những sự khai thường không phải khai làm chứng thì không kể.

cổ Triện, Thẻ bài.

Ai phạm tội nói trên đều phải phạt theo như điều 86 hình-luật Bắc-kỳ(1)

Điều 42. — Chánh phó tổng, lý phó trưởng nào xét ra đích là sức yếu thì phải huyền-chức do quan tỉnh làm nghị định và quan Công sứ duyệt y trừ khi xin từ - dịch thì không kể.

Điều 43. — Chánh-phó tổng, lý phó trưởng đúng 60 tuổi phải về nghỉ. Tuy nhiên người nào làm công - vụ đặc sắc thì có thể được lưu lại đến năm 65 tuổi. Do quan tỉnh làm nghị - định và quan Công-sứ duyệt-y

Điều 44. — Công-vụ lý Phó trưởng, thủ quỹ trưởng - bạ không được kiêm nhiệm và không thể đồng thời do bố con, bố vợ, con rể hay anh em ruột cùng làm

1— Phải phạt giam từ 6 ngày đến 10 tháng phạt bạc từ 7 đồng đến 50 đồng hay là hai thứ chỉ phải chịu một.

CHƯƠNG III

CHỨC VỤ CỦA TỔNG LÝ

QUYỀN HẠN CHÁNH PHÓ TỔNG

Theo điều thứ 5 Dự số 31 ngày 23 mai 1941 thì chánh phó tổng phải trông nom việc tuân hành luật-lệ, việc thi hành nghị định của quan trên

CHỨC VỤ TƯ PHÁP

Về việc tòa án thì theo điều 348 luật dân sự và thương sự tổ-tụng chánh, phó tổng có chức trách phải hiểu bảo dân-sở thuộc mình biết rõ những quyền-lợi và nghĩa-vụ, được phép giải hòa những việc của nhân dân đến thưa thuộc về địa-phận mình. Nhưng người đương sự muốn đến ngay tòa-án có thẩm-quyền thưa kiện cũng được không phải trình tổng-lý

Điều 349 luật kể trên định rằng nếu chánh phó tổng (hoặc hương-chức) có thể khuyên các người đương sự cùng nhau giải hòa thì sẽ làm biên bản giải hòa ở trước mặt người đương sự do người đương sự hoặc ký tên với chánh phó tổng, hoặc hương-chức đứng làm sự

giải hòa ấy. Nếu người đương sự có duyên cớ gì trở ngại không ký tên thì biên duyên có ấy vào biên-bản.

Gặp trường-hợp này nếu có một người đương sự trong hai bên không biết ký hay không thể ký tên thì chánh tổng (hoặc hương chức) phải gọi một người kỳ-dịch huynh thứ ra thay mặt. Người kỳ-dịch ấy sẽ xem biên-bản và bằng theo các khoản trong biên-bản hỏi người đương sự mình thay mặt đã chịu thuận nhận sẽ thay người ấy ký tên.

Nếu hương-chức làm sự hòa-giải không phải là lý trưởng thì biên-bản sẽ do lý-trưởng nhận thực. Nếu sự hòa giải do lý-trưởng đứng làm thì lý trưởng sẽ kiểm triện dưới chỗ ký tên để nhận thực.

Chánh phó tổng, hay hương chức phải làm biên-bản làm 2 bản: Một bản để ở văn-khố hàng tổng, hoặc hàng xã. Một bản gửi lên quan Thẩm-phán sơ-cấp bản hạt; để quan Thẩm-phán chiếu biên theo số thứ 1 điều thứ 6 trong

pháp viện biên chế (1) biên-bản trình rồi thì do mệnh lệnh quan thẩm-phán cấp phát bản trích lục hoặc bản toàn - sao về, biên-bản giải-hòa cho các người quan hệ.

CHỨC VỤ HÀNH CHÍNH

Ngoài những chức-vụ tư pháp kể trên. Chánh phó tổng lại phải thẩm xách những trọng - tội và khinh - tội khám biên các tội vi-cảnh theo cách thức đã định ở điều số 1 và điều số 10 luật hình sự tổ tụng.

Điều thứ nhất - Chánh phó tổng, lý phó trưởng đều có trách nhiệm thẩm-xách và khám nghiệm các tội vi-cảnh thu tờ báo cáo, tờ cáo giác và đơn khiếu về việc vi - cảnh.

1) Số thứ 1, điều thứ 6 Bắc-kỳ pháp Viện Biên chế như sau này :

Phàm các tổng lý có trình lên những tờ giải hòa đã làm theo chương thứ VI luật dân sự, thương sự tổ tụng thì quan thẩm phán sơ cấp phải chiếu nguyên văn mà đăng ký vào trong quyển sổ của bản nha dùng về việc ấy. Tờ giải hòa đã đăng ký rồi tức là lời công chánh chứng thư của hai bên. Nguyên bản giải hòa ấy lưu lại trong văn khố phòng lục sự,

Chánh phó tổng, lý phó trưởng phải làm biên bản kê rõ : tính chất, tình trạng ; việc vi cảnh thi giờ, trường-hợp phạm tội. Bằng cơ hoặc các chứng-tích gì tình nghi là phạm tội và các lời khai.

Các quan Thẩm-phán sơ-cấp thụ-lý là do :

- 1 — Tiếp nhận các biên bản nói ở đoạn trên.
- 2 — Tiếp nhận đơn khống của người bị hại.
- 3 — Do đương-trường gặp sự vi-cảnh.

ĐIỀU THỨ 10 — Chánh phó tổng gặp khi nào có người bị hại đến thưa hoặc vì cơ khác phát-giác trong tổng xã mình có người phạm khinh tội, trọng tội thì phải lập tức trình báo với quan Thẩm-phán sơ-tại và phải hết sức tìm cách để thám-xách người phạm và thu lấy tang chứng.

Chánh phó tổng phải làm biên bản nói rõ về việc đã phát-giác đệ-trình lên quan Thẩm-phán quan Phủ, hay quan Huyện bản-hạt. trong kỳ hạn rất chóng. Nếu tiếp được đơn khống của người bị hại và thu được tang chứng cũng phải phụ trình. Cùng trong lúc ấy, chánh phó tổng phải giải nộp người phạm đã bị đương trường bắt được hoặc người phạm đã bị người ta minh-bạch cáo-giác.

Theo điều thứ 13 luật hình sự tổ tụng nói về việc cảnh sát trong địa hạt thôn xã, chánh phó tổng khi đã thừa lệnh quan thẩm phán sức đi khám nghiệm thì có chuyên trách được thân hành đến trú - sở người bị can và sức - sách, áp thu những đồ vật có thể phát minh sự thực.

Phẩm đồ vật đã áp thu rồi phải bao gói cẩn thận tùy sự có thể hoặc để trong hộp, trong lọ, trong bao; ngoài niêm một miếng giấy mờ do người thân hành đến áp thu kiểm triện của mình hay kiểm triện của xã thôn để làm bằng.

Quan Thẩm phán hoặc chánh, phó tổng trong khi làm chức vụ có quyền được trực tiếp thôi triệu binh lực để giúp đỡ công việc mình làm. Chánh phó tổng phải lập tức báo cho quan Phủ, quan Huyện biết những việc xảy ra trong tổng có phương hại đến sự trị-an.

Chánh phó tổng có quyền giam giữ người phạm tội ở hương - hội sở tại trong một thời hạn là 24 giờ.

Chánh phó tổng phải kiểm - soát công việc của lý phó trưởng thi - hành có đúng hay không và nếu xét thấy sự trễ nải hay thi pháp; phải báo

quan sở tại biết.

Phó tổng phải giúp việc chánh tổng trong mọi chức - vụ và khi Chánh-tổng đi vắng hay mắc bận thì được thay quyền

Theo điều thứ 325 hình-luật Bắc - kỳ thì người dân trong thuộc hạt hoặc làm huyện - nào hoặc giáp khâu với nhau ở nơi công cộng trường sở hoặc bất kính với quan-chức trong khi quan - chức đương làm chức-vụ, hoặc thất lễ với hương-chức thì chánh tổng có thể câu lưu người dân ấy hoặc ở nơi hương hội sở tại của bản nha hoặc nơi hương - hội sở - tại của trú-quân người ấy trong hạn một ngày giờ lại

QUYỀN HẠN LÝ PHÓ TRƯỞNG

Theo điều thứ 14 dụ số 31 ngày 28 tháng tư năm Bảo-đại thứ 16 — 23 Mai 1941 — điều thứ 348 luật dân sự và thương sự tổ tụng, điều thứ 1, điều thứ 10 điều thứ 13 luật Hình-sự tổ-tụng, điều 325 Hình luật, và điều thứ 348, 350, 351 luật Dân-sự-tổ tụng đã nói ở mục: «chức trách và quyền hạn của chánh tổng» thì lý-trưởng là người liên lạc chính phủ với

hàng xã. Lý trưởng phải giữ gìn những công-văn (không thuộc về hội-dồng kỳ-mục), những đình - điền và ban hành mệnh-lệnh của chính-phủ cho dân xã.

Lý-trưởng phải thu thuế nộp cho chánh-phủ bảo hộ (tiền - thuế này đồng xã phải liên đới chịu trách nhiệm) phải thi - hành các luật-lệ và nghị - định của Chính-phủ. Quan trên hỏi đến việc gì trong xã mình Lý - trưởng phải làm tờ khai báo hoặc làm các danh - sách đệ trình. Lý trưởng phải nhận thưa các giấy má như trích lục giấy khai sinh, khai tử, giá thú và các văn tự tậu bán của dân xã mình vân vân...

Nếu có sự gì xảy ra trong xã phương ngại đến việc trị-an. Lý-trưởng phải lập tức trình với quan bản hạt mình ngay.

Ngoài công việc ấy ra, lý trưởng còn phải trông coi đến đường bộ và đường thủy những sự kiện trực thuộc xã mình như :

Đê điều, đường xe lửa, cầu cống, đường giây thép và giây điện - thoại.

Về việc hành - án, lý-trưởng phải chuyển báo

tổng - đặt các trát của tòa - án, đòi những người đương sự trong xã mình, thi - hành, những mệnh lệnh của tòa-án đã ban - bố ra như : trát nã phạm nhân, giấy ủy thác vân vân...

Ngoài công việc trên, lý trưởng phải thăm trách những việc thuộc về khinh tội trọng tội và khám xét những việc vi - cảnh xảy ra trong xã mình.

Phó lý phải giúp đỡ lý trưởng trong tất cả các công việc nói trên và thay mặt lý-trưởng trong khi đi vắng.

Phó lý chuyên việc trông nom tuần phòng trong hương ấp ngoài đồng điền, trông coi đường xá trong làng, săn sóc đến vệ sinh chung của dân gìn giữ những rừng hay miếu thuộc xã mình và những cây cối của làng.

Ngoài ra phó lý còn phải trông coi cả đến vệ sinh của súc - vật trong làng.

Chức vụ của các hương - chức thừa hành hàng xã

CHƯƠNG BẠ

Chương-bạ là người giữ sổ địa-bạ và các bản đồ hàng xã theo như thể-lệ hiện hành về lệ điền

thở tại Bắc-kỳ. Chương-ba nhận và thi-hành các mệnh-lệnh về đường chuyên-ngiệp của sở địa-chính. Chương-ba hồ theo thể-lô riêng trong các nghị-định ngày 23 février 1929 và 27 Août 1931 nếu là người hoạc-đạc cũ của sở địa-chính thì ít nhất phải 20 tuổi, nếu có bằng Tiểu-học Đông-dương thì ít nhất phải 18 tuổi.

Hộ Lại

Hộ-lại tuyển theo nghị-định ngày 25 février 1925 ít nhất phải 21 tuổi và là người giữ sổ sách hộ-tịch theo như cách thức trong nghị-định ngày 1er juillet 1931 quy-định về hộ-tịch Việt-nam tại Bắc-kỳ và thi-hành những điều trong dân-luật Bắc-kỳ về sinh-tử gia-thú.

Theo điều thứ 22 dân-luật Bắc-kỳ hộ-lại nào cố ý làm hư-hỏng, xóa bỏ hay hoại hoặc làm mất một quyển sổ hộ-tịch hay là không chịu đăng ký một việc sinh, tử, gia-thú mà người ta đã khai với mình, hay là để cho người khác làm hư-hỏng, xóa bỏ hay hủy hoại một quyển sổ thuộc về phần sự mình là bị phạt bạc từ năm đồng đến một trăm đồng.

và phạt giam từ 2 tháng đến hai năm hoặc 2 thứ chỉ phạt một. Còn luật-hình định tội nặng hơn không kể. Nếu hồ-lai chỉ lười biếng trong việc biên chép hay là việc bảo-thủ sổ-sách thì cứ mỗi lần phạm phải bị phạt từ năm hào đến mười đồng.

Khi nào vì có duyên-cớ gì hồ-lai đi vắng hay mắc bận mà giao sổ sách cho người dự khuyển trông coi, người này cũng phải chịu trách-nhiệm như hồ-lai.

Thư-ký

Thư-ký là người giữ các sổ sách của hội đồng lý-mục và của ban hành-chính. Thư-ký phải giữ sổ ghi chép những điều thảo-luận tại các hội đồng ấy.

Thủ-quý

Thủ-quý là người coi về việc giữ quỹ-bảng xã và việc quản-trị tiền ấy. Thủ-quý thu nhận các thư-từ của làng-xã và những số tiền

hàng xã thu được, theo như tục lệ và hương-ước hoặc theo các giấy hợp-dồng làm đúng phép. Thủ-quỹ thu tiền thì phải phát biên-lai. Các công-việc của thủ quỹ làm phải do-tiền-chỉ hay là chánh ban hành-chánh kiểm-soát. Thủ-quỹ thuộc quyền tiền-chỉ hay là chính ban hành-chánh.

Trương Tuần

Trương-tuần thuộc quyền phó-lý. Dưới trương tuần có những tuần-phiên trong làng. Trương tuần phải thi-hành mệnh-lệnh của hội đồng kỳ-mục về việc tuần phòng hàng xã.

VIỆC THỊ-THỰC CHỨNG-THƯ (1)

Điều 44 — Dự số 31 ngày 28 tháng tư năm Bảo-Đại 16— định rằng lý-trưởng và trưởng-bà phải áp-triển vào các chứng-thư của dân làng để thị-thực các việc khác nhau. Thị-

(1) XEM DÂN-LUẬT BẮC-KỲ MỤC CHỨNG THƯ
Dịch quyển thứ hai, thiên thứ nhất từ trang 3 đến trang 11).

thực của người này có thể dùng để kiểm-soát
thị-thực của người kia có đích-thực hay không.
Vậy thì các việc thị-thực kể trên phải do các
chức-dịch khác nhau đứng làm mới được.

Nếu trưởng-bạ được hội-đồng ký-mục cử làm
lý-trưởng hay phó-lý thì đặc cách được phép
từ trưởng-bạ, dù chưa làm được ba năm.

Những trưởng-bạ, hộ-lại, thu-ký và thủ-quỹ
đương-thứ (không có phẩm-hàm) cũng được
đợ hội-đồng ký-mục. Các chức-dịch thừa-hành
ấy; sở dĩ được hưởng quyền ấy là vì sự quản
trị hương thôn mỗi người làm công việc nào
phải do hội-đồng ký-mục kiểm-soát.

Chương VI

²
TIÊU

CÔNG - VĂN THỨC

CÔNG VIỆC CỦA GIÁNH TỔNG

Biên - Bản Về Việc

Tranh Ruộng Đất

Theo điều 348 và 349 Luật Dân-sự Thường
sự tổ-tụng Bắc-kỳ thì chánh-phó tổng, lý-phó
trưởng, có chức-trách, hiệu-dụ dân sở-thuộc
mình được biết rõ những quyền-lợi và nghĩa-
vụ, và được phép giải-hòa những việc của
nhân-dân đến thưa; thuộc về địa-phận mình.
Nếu chánh-phó tổng, có thể khuyên người
đương-sự cùng nhau giải-hòa thì sẽ làm biên-
bản giải-hòa trước mặt người đương-sự, do
người đương-sự ký tên với chánh-phó tổng.
Nếu người đương-sự có duyên cớ gì trở ngại
không ký tên; thì biên duyên cớ ấy vào biên-
bản v. v.

+

Phạm khám xét việc tương tranh điền-thổ thì khi lập biên-bản, chánh phó tổng cần nhất phải nhớ những điều cốt yếu sau này :

- 1) Đề ngày tháng.
 - 2) Xưng danh phận mình.
 - 3) Nguyên-cớ phải khám-xét (được lệnh quan Trám-phán hay có người đương-sự đến trình).
 - 4) Khám xét thửa ruộng, thửa đất hay ao hồ, chuôm v. v. phải nói rõ hình-thể thế nào ? bốn phía đông, tây nam bắc giáp ruộng, vườn hồ, ao v. v. của những ai ? Mỗi phía đo được bao nhiêu thước tấc hay ngũ, hiện trong thửa đất ấy giống giọt thức gì hay bỏ không ?
 - 5) Hỏi đến nguyên-cáo.
 - 6) Hỏi bị-cáo.
 - 7) Hỏi điền-bản.
 - 8) Hỏi hỏi và xem xét kỹ-càng các giấy má.
 - 9) Thêm lời phán-đoán của mình.
- Quảng hạn trong tổng phát sinh ra việc tên

Nguyễn văn A có một thửa ruộng ở đồng Châm (đông giáp tên T. Tây giáp tên U Nam giáp tên V. bắc giáp tên X). Ruộng ấy là của cha mẹ nó để lại, xưa nay nó vẫn cấy cấy không biết vì lẽ gì; tên Đào thị B ra cấy tranh ruộng của nó

Nhận được giấy trình, Chánh-tổng phải thân đến ngay xã ấy ra lệnh cho chức-dịch đôi hai bên nguyên-bị ra công-sở xét hỏi tường-tận nguyên-ủy việc kiện này. Nếu Đào thị B khai là ruộng ấy B tậu của em giai tên A có văn tự, Chánh tổng phải gọi em tên A ra hỏi: Nếu tên này tự-tiện bán ruộng thì Chánh-tổng nên khuyên giải hai bên bắt tức C là em tên A hoàn tiền lại cho thị B, thị B giả ruộng cho tên A. Nếu cả hai bên nghe theo làm xong ngay thì Chánh-tổng lập biên-bản. Lòa-giải có các đương-ự cùng lý-dịch xã sở tại ký-kết.

Theo điều thứ 350. Luật sự dân tố-tụng thì hành trong các tòa Nam án Bắc-kỳ thì biên-bản phải làm hai bản. Một bản để ở văn-khố hàng tổng hoặc hàng xã. Một bản gửi ngay lên quan Thăm-phán bản-hạt để quan Thăm-phán chiếu biên theo số 1 điều

thứ 6 trong Pháp viện Biện-chế (1) Biện bản trình rồi thì do mệnh-lệnh quan Thâm-phán cấp-phất bản trích-lục hoặc bản toàn sao về biên-bản giải hòa cho các người quan-hệ. Biên-bản giải-hòa làm theo cách-thức sau này:



« TRUNG-BẮC LƯƠNG-KỶ BẢO HỘ
CHÍNH - PHỦ »

Vâng quyền chánh-phủ Bảo-hộ và Đức
Đại-Nam Hoàng-Đế.

Hôm nay ; hai mươi một tháng hai, năm
một nghìn chín trăm bốn mươi tư (tức là
28 tháng giêng năm Bảo-Đại thứ 19) hồi 10
giờ sáng. Tại xã Quảng-bị tổng Quảng-bị
huyện Chương-Mỹ.

Chúng tôi là Chánh-tổng
tổng làm sự giải-hòa hiện có

1) Số 1 điều thứ 6 Bắc kỳ Pháp Viện biện
chế định rằng : phạm các tòng lý có trình lên
những tờ giải hòa làm theo Tạng thứ VI luật
dân sự lỗ lụng » thì quan Thâm phán phải chiếu
nguyên văn đăng ký vào trong sổ của bản nha
dùng vào việc ốg.

đủ mặt hai bên :

1) Nguyễn văn A kêu rằng : A có 1 thửa ruộng 5 sào ở **Đông-Châm** thuộc địa-phận làng của bố mẹ A để lại ; vì A là con trưởng, có chức-thư phân-minh. **Đào thị-B**, tư-tiên ra cày cấy. A thỉnh - cầu bắt **Đào thị B** không được tranh thửa ruộng ấy.

2)-**Đào thị B** cãi rằng : Thửa ruộng 5 sào xứ **Đông - Châm** này là do em ruột A là **Nguyễn văn C** bán cho B hiện có văn-tư. B ra cày-cấy, cho kịp thời - vụ chứ không có ý tranh chiếm ruộng của **Nguyễn văn A**.

Nghe hai bên đối lại xong, chúng tôi có bảo cho hai bên hòa-giải. Hai bên đã bằng lòng ước-định với nhau, như sau này : **Nguyễn văn A** khai : Em là C đã bán bấy thửa ruộng ấy : vì C dai-dột này, A xin bồi giả số tiền **thị-B** đã tậu thửa ruộng đó. Nếu **thị-B** bằng lòng giả A ruộng ; lấy lại tiền tậu, thì A không khiếu - nại gì nữa.

Đào thị B khai : Vì B không biết nên đã tậu nhầm thửa ruộng C đã bán bấy. Vậy

B xin nhận tiền chuộc, giao giả văn-tự và ruộng cho **A**.

Hai bên đã nghe đọc tờ biên-bản giải-hòa này, và cùng chúng tôi ký tên dưới đây.

Nay lập biên-bản

Chánh-tổng

(Ký tên và đóng-trịện)

Nguyên-đơn-ký,

Bị-cáo điếm-chí.



Nếu trong việc tranh tụng này hai bên không bằng lòng-giải-hòa thì Chánh-tổng thân đến xử ruộng cho đôi hai bên nguyên bị cùng điền bạn thừa-ruộng, đến nơi xét hỏi. Chánh-tổng bắt nguyên-đơn là Nguyễn văn A xuất-trình chúc-thư. Bị-cáo Đào-thị B xuất-trình văn-tự tậu ruộng của em A rồi lập biên-bản nói rõ nguyên-đơn khai những gì, bị-cáo khai làm sao? Điền-bạn khai thế nào? Xong đến lời của Chánh-tổng định rõ thừa-ruộng ấy

thuộc quyền sở hữu. (1) của Nguyễn Văn A mà Nguyễn Văn C đã bán. Lap biên bản xong Chánh-tổng phải đệ tất cả các giấy - má trình quan Thăm-Phán tòa án sơ-cấp.

Dủ giấy-má rõ ràng không những rất tiện cho

(1) THIÊN T Ư ILI, CHƯƠNG THỨ I DÂN LUẬT BẮC KỲ nói về quyền sở hữu như sau này :

ĐIỀU 462 — Quyền sở hữu là quyền hưởng-dụng và sử-dụng các vật một cách tuyệt - đối miễn là đừng phạm vào những điều luật cấm.

ĐIỀU 463 — Nếu không phải vì việc công-ích và không có tiền bồi thường trước cho chánh đáng, thì không ai có thể bị bắt phải nhường quyền sở hữu của mình được. Cho được tiền việc công-lạc chung, thì có thể bắt người sở hữu chủ phải tạm nhường quyền chiếm thủ tài sản của mình, miễn là phải bồi thường cho người ta.

ĐIỀU 464 — Phạm kẻ vô quyền mà chiếm nhạ một vật gì thì người có quyền sở hữu có thể đòi lại và khi có người muốn chiếm, đoạt thì có thể chống cự lại.

ĐIỀU 465 — Quyền sở hữu một việc động sản hoặc bất động sản thì kèm cả quyền được hưởng tất cả các vật của nó sinh ra và phụ thuộc theo nó hoặc là tự nhiên mà có hoặc tự người làm ra

quan và lục-sự, công việc còn nhanh - chóng không phải phiền-phức đòi hỏi lời thôi.

**MẪU BIÊN - BẢN KHÁM XÉT VIỆC
TRANH RUỘNG ĐẠI KHAI
LÀM NHƯ SAU NÀY.**

« Biên bản xét việc Nguyễn văn A làng thừa Đào thị-B tranh ruộng.

Hôm nay, 22 tháng hai năm một nghìn chín trăm bốn mươi tư (29 tháng giêng năm Bảo-Đại thứ 19 hồi 10 giờ sáng).

Chúng tôi là Chánh - tổng, tổng lập biên-bản như sau này : (Chỗ này phải nói rõ, nếu là đơn quan Thẩm-phán-giao cho xét thì viết: thừa sức/số ngày giao khám xét việc Nguyễn văn - A làng thừa Đào thị-B tranh ruộng.) Nếu là tự Nguyễn văn A đến tường-trình thì chánh-tổng viết: Cứ Nguyễn văn A tường việc thi B tranh ruộng v. v. tôi thân đến nơi khám-xét hiện thấy thửa ruộng này hình chữ nhật. Phía đông giáp Ng-v-Mô đo được thước tây; Phía Tây giáp đo được thước tây. Phía Nam giáp đo được thước tây. Phía

Bắc giáp . . . đo được . . . thước tây. Thửa ruộng này hiện đi cấy từ trước già nửa (hay cấy cả thửa rồi).

Tôi hỏi nguyên-cáo là Nguyễn văn A thì A khai: Thửa ruộng này của mẹ cha A để lại cho A hiện có chức thư-làm bằng . . .

Tôi hỏi bị-cáo là Đào-thị B thì B khai Thửa ruộng này B tậu của Nguyễn văn C là em ruột Nguyễn văn A cũng có văn tự, lý trưởng thị-thực.

Tôi hỏi diện-bạn là Công, Hậu, Bá, Tử thì họ khai: Thửa ruộng 5 sào này từ trước tôi nay vẫn thấy Nguyễn văn A cấy cấy Đến nay đột nhiên thấy Đào thị-B đem người ra cấy tranh. Nguyễn văn-A ra giữ. Còn như vì có ~~gi~~ hai bên tương tranh, họ đều không biết.

Tôi xét chức thư của Nguyễn văn-A, xuất trình thì thửa ruộng này quả thật cha mẹ Nguyễn văn-A để lại cho A mà tên C mang bán bấy.

Tôi hỏi Nguyễn văn C, C cũng khai là vì chơi bời, cờ bạc nên phải lấy ruộng của anh đem bán liều.

Đương đương chúng tôi đã hòa giải xong xuôi (hoặc là nhưng hai bên không nghe) vậy tôi lập biên-bản này có đủ mặt cả nguyên-bị chứng tá ký nhận đều cùng đã ký kết dưới đây làm bằng.

Nay lập biên-bản

Chánh-tổng

Ký tên và áp triện

Nguyên, bị, diễn bạn,

Đều ký tên hay điểm chỉ

Lập biên bản này xong. Chánh-tổng phải viết một tờ trình ngắn; đính theo biên-bản cùng chúc thư, văn-tự đệ trình quan Thẩm-phán.

Tờ trình đại khái như sau này :

... Ngày ... tháng hai tây năm 1944
Kính trình quan Thẩm phán tòa án sơ cấp huyện ...

Thừa quan lớn sức số ... ngày ... (hay cứ lời ... tường tôi về việc tranh ruộng) giao tôi khám xét việc Nguyễn văn A đã thừa Đào thị - B tranh ruộng, tôi thân - hành khám xong. Vậy xin đình đệ biên-bản khám hỏi cùng

giấy mà về thửa ruộng này kinh trình quan
ôn xét.

Nay kinh trình (1)

Chánh-tổng

Ký tên và áp triện

TRANH NHAU ĐIỀN-THỎ

LÚC LÚA CHÍN

Theo luật thì mỗi khi tranh nhau ruộng lúc
lúa chín phải quyền-trữ số lúa lại. Như thế rất
tiết thời cho người cấy ruộng. Vậy muốn tránh
thiệt thời ấy. Mỗi khi phát sinh ra việc gặt
nh lúa, quan Thăm-phán sức giao đơn cho
chánh-tổng hay lý-trưởng khám xét thì chánh
tổng hay lý-trưởng phải lập tức thân đến
ruộng đòi ngay các điền-bạn đến hỏi khi cấy
ông ai cấy cấy; rồi làm biên bản (tương tự như
n, nhưng cần nói rõ đến người cấy cấy) để
trên nhân đó có thể xét cho các người
ng-sự được phép tạm gặt rồi đợi lệnh.

làm như vậy để tránh việc giao cho lý-trưởng

Giấy trình này chỉ làm sơ lược, không phải kê
vì đã có trong biên-bản.

gặt quyền-trữ, vì nhiều nơi lý-trưởng thường tham-tâm, sai tuần gặt được rồi, thì chỉ trả độ 6, 7. phần. Khi tòa-án xử xong, người được hưởng số hoa mẫu đến xin lĩnh; thì lý-trưởng ai k hông giao giả lúa cho người ấy. Quan Thăm phán lại phải xét đến việc người đương-sự thừa lý-trưởng không giả hoa mẫu như thế rất phiền-phức.

Lúc khám-xét ruộng nếu một phần lúa đã gặt thì chỗ gặt Chánh-phó tổng Lý phó-trưởng phải nhớ biên rõ ràng vào biên-bản là bao nhiêu để lúc tòa-án xét xử có thể chiếu biên-bản nghị xử cho tiện.

Hỏi điền-bản cung-khai và hỏi giá hoa mẫu là điều cốt yếu cần phải nhớ lúc lập biên bản việc tương tranh này.

Có hồ gia, tòa-án mới có thể nhân đó mà xử cho người đương-sự.

Những khi quyền-trữ hoa-mẫu lúc hoa-lợi thực-thời, phải có phép của quan chánh-án. Vậy gặp những trường hợp này chánh-phó tổng, lý-phó-trưởng đệ lên quan Thăm phán tòa án sơ-cấp

hiên-bản nói rõ ràng :

1) Hiện trạng thửa ruộng

2) Lời khai của các điền-bản

3) Đã cấy cấy và có chủ-quyền thửa ruộng

tương tranh. Doạn xét đoán và bằmlên quan Chánh-
án xin cho bên nào gặt quyền - trữ, hay
được gặt.

Khám biên rồi chánh-phó tổng, lý phó trưởng
phải giao cho tuần trưởng coi ruộng và đợi lệnh
quan trên

CÁCH TỔNG-ĐẠT TRÁT

Công việc dễ nhất của lý-phó trưởng là cách
tổng-đạt sức của quan trên hay của Tòa-án đòi
những người đương - sự. Nhưng phần đông lý-
phó trưởng vẫn sơ-xuất, hoặc không biết tổng-
đạt thế nào cho hợp-lệ. Có khi nhận được trát
sức; lý-phó trưởng chỉ đến báo miệng cho
người đương-sự biết hôm ấy, hôm nọ, phải lên
huyện hoặc lên tòa - án hầu xét việc gì, còn trát
sức thì cho vào tráp hoặc vát quanh quần rồi
thất lạc mất. Những người đương-sự vì thế
đến hầu không đúng ngày giờ kê trên. Việc đòi

Nha huyện thì quan bản-hạt phải phái lính hỏi Việc ở Tòa-án hay hàng Tỉnh thì không thấy người đương-sự đến hầu; lại cũng không thấy cả bản-trát chính giờ về. Quan Thăm-phán lại sức hỏi lần nữa.

Quan Bản-hạt phải đòi lý-trưởng lên xét hỏi. Lúc ấy lý-phó trưởng mới tìm cách nói giải quanh co khi dễ lỗi cho trạm đánh mất. Như thế rất phiền-phức cho việc tra-cứu.

Trường-hợp này thường xảy ra ở thôn xã. Vậy đã biết cách-thức lập biên-bản rồi, lý-phó trưởng cần phải am-tường cách tổng đạt-trát.

Khi lý-trưởng tiếp được trát của quan Bản hạt đòi người đương-sự về việc hành-chính hay việc tư-pháp; thì phải đọc kỹ trong lệnh sức ấy truyền gì? rồi thì hành ngay. Ví dụ Tòa-án sơ cấp đòi Nguyễn văn A đến hầu việc Đào thị B thừa tranh ruộng; cả hai bên cùng phải đến hầu một ngày và có giấy má gì phải đệ-trình lên Bản-nha xét. Như thế lý-trưởng phải bắt hai bên ký tiếp vào tờ sức ấy; và dặn hai bên khi lên Nha phải đem theo văn-tự chúc-thư thuộc thửa ruộng tranh-tranh nói trên. Khi hai bên

đã ký vào tờ sớ của Quan, thì lý-trưởng phải biên vào sau tờ sớ hay ở chỗ hai bên ký tên như sau này :

Sớ này đã tổng - đặt cho hai bên đương-sự tuân biết.

Vậy xin kinh-dệ hoàn quan lờn xét.

Ở ngày tháng năm

Lý trưởng

« Ký tên và đóng triện »

×

Biên xong gửi đến Nha. Như thế không những rất tiện còn không mất thì giờ phải đi, mà những người đương-sự tiếp trát rồi không đến hầu ở Huyện có bị phạt lý-trưởng cũng không có lỗi.

Nếu gặp hai bên đương-sự hay một bên đi vắng thì lý-trưởng phải tổng-đặt cho người thân-thích gần nhất của người đương-sự ấy. Nếu họ không còn ai là thân-thích thì lý-trưởng phải làm 1 bản sao tờ sớ gián ở nơi công-sở gần nhà người đương-sự ấy; và lập biên - bản đệ-trình quan bản hạt làm như sau này :

Mẫu biên-bản làm như sau này:

Hôm nay, mười chín tháng hai năm một nghìn chín trăm bốn mươi tư (26 tháng giêng năm Bảo-Đại thứ 19)

Tôi là lý-trưởng xã lập biên-bản như sau này

Tuân lệnh sắc số ngày tháng hai năm 1944 đòi Nguyễn-văn A và Đào-thị B đến đúng 8 giờ sáng ngày lên Nha hầu xét việc tranh ruộng. Tôi đem trát tổng-đạt thì Nguyễn-văn A có ở nhà đã tuân lệnh ký tiếp còn Đào-thị B đi vắng, thân-nhân không có ai, tôi đã làm một bản sao tờ sắc số niêm-yết tại điểm-tuần là nơi gần nhà thị-B cùng chuyển-báo cho lân-bàng nhà thị B biết.

Vậy lập biên-bản đệ-trình quan lớn xét, và xin đình theo cả bản sắc chính đã có chữ Nguyễn-văn A ký.

Nay lập biên-bản

Lý-trưởng

Ký lên và đóng triện

Hai người lân-bàng nhà thị-B

Ký tên hoặc điểm chỉ

Trên đây là trát của quan bản-hạt, còn trát của Tòa-án tỉnh đòi các người đương-sự lên dâng-đường; hoặc trát của phòng Dự-thâm dò lên chắt-vấn; thì thường làm hai bản; bản chính và bản sao bằng giấy mẫu in. Khi Tòa-án hay phòng Dự-thâm giao trát về thì bao giờ cũng giao qua Huyện nha, rồi Huyện lại bỏ phong-bì mà gửi cho Lý-trưởng. Vậy lý-trưởng cứ theo như cách thức trên tổng-đặt cho các người đương-sự giao bản sao cho người đương-sự còn bản chính có chữ ký tiếp-sự tuân biết của người đương-sự phải đệ giả ngay. Chỉ phải lựa từng trát thay đổi cách-thức biên chép thôi.

Sau khi tổng-đặt trát của Tòa-án rồi thì lý trưởng cũng phải đệ trình huyện; chứ không được giả thẳng trên tỉnh, cốt để Nha Huyện xem xét lại có điều gì khoáng khiếm; để tránh sự Tòa-án quở-trách. Khi tổng-đặt trát; cần nhất lý-trưởng phải nhớ đề ngày tháng, lúc các người đương-sự ký tiếp đề tòa-án theo đó định-đoạt các việc sai chậm. Trát của Tòa thượng-thẩm về việc hình bao giờ cũng gửi về có một bản tổng-đặt. Vậy khi lý trưởng tiếp được bản trát ấy thì phải lấy giấy sao ra một bản đúng như

bản ấy biên ở dưới bản trát sao như sau này :

Tôi là lý-trưởng xã đã làm bản trát
sao như trên để các đương-sự tuân giữ lấy
đúng ngày giờ trong trát ra hầu tòa Thượng
Thẩm »

Ở ngày tháng năm

Lý-trưởng

Ký tên và đóng triện

Còn bản-trát chính của Tòa thượng-Thẩm
lý trưởng phải bắt đủ mặt đương-sự ký tên ở
trong trát, rồi để bên cạnh như sau này :

« Đã làm bản trát sao tổng-đạt cho những
tên tuân biết họ đều ký tiếp vào trát
chính trước mặt tôi hồi ngày hôm nay
. . . tháng hai 1944.

Lý-trưởng

Ký tên và áp triện

CÁCH-THỨC LẬP BIÊN-BẢN VỀ VIỆC VI-CẢNH

Chẳng hạn như có 1 tờ Yết-thị quan trên giao cho lý - dịch đem niêm-yết tại công-sở, tên Nguyễn-văn Hòe đã đem bóc và xé rách ra. Gặp trường-hợp này có người đến cáo-giác cho tổng lý biết thì tổng-lý phải đến tận nơi khám xét bắt tên Hòe ra hỏi rồi lập biên-bản; lấy đủ chứng-cớ đệ - trình quan Thẩm-phán Tòa-án sơ-cấp huyện mình (hoặc phủ)

Mẫu biên - bản như sau này :

Hôm nay, mồng hai tháng ba năm một nghìn chín trăm bốn mươi tư (mồng năm tháng hai năm Bảo-đại thứ 19) hồi 10 giờ sáng.

Chúng tôi là Chánh - tổng hay lý trưởng) tổng hay xã lập biên - bản như sau này :

Sáng nay được tên Thuận trình rằng : « Tên Hòe bóc tờ cho-thị việc tuyền lĩnh gián ở đình Tôi lập tức thân đến nơi khám - xét hiện thấy mảnh giấy yết-thị đã bị xé tan tành vất ở sân đình.

Tôi cho đòi lên Hòe ra hỏi thì tên này chối không xé.

Tôi lại hỏi tên Thuận là đứa đã trình tôi về việc này thì tên Thuận khai rằng :

Lúc 8 giờ sáng nó giắt trâu ra đồng giao cho lực-diễn, khi qua cửa đình nó trông thấy rõ tên Hòe đã bắc ghế leo lên cột cờ thị xuống, vừa đi ra sân đình vừa đọc, rồi đem xé đi.

Tôi cho tên Thuận đối-chất với tên Hòe thì tên Thuận chỉ mặt tên Hòe nói : « Chỉnh tên này đã xé cờ thị gian ở cửa đình » — Tên Hòe chối cãi và nói tên Thuận ghét nó không cho vay tiền nên vu oan cho nó.

Tôi lập biên bản này làm bằng và đã đọc cho mọi người tùy khám nghe nhận đúng rồi ký tên dưới đây.

Nay lập biên-bản

Hòe Chánh-Tổng

Thuận

Lý - trưởng Phó - lý

«Ký tên và áp triện»

Lập biên-bản xong, Chánh-tổng phải làm tờ

trình đại-khai như sau này :

MẪU TỜ TRÌNH

Chương - Mỹ ngày tháng 1944

Kính trình quan Thẩm-phán tòa-án Sơ-cấp

Huyện

Chương-Mỹ

Sáng nay, theo lời tên Thuận đến trình
tôi rằng : Tên Hòe đã xé tờ cáo-thị việc truyền
linh dân ở đình làng nó, tôi lập tức
đến khám-xét hỏi han. Xét ra tên Hòe đã xé
tờ cáo-thị, như thể tên này phạm vào điều 323
mục thứ 1, khoản thứ 5 (1). Hình-luật Bắc-Kỳ.
Tôi đã lập biên-bản xét hỏi.

Vậy xin đình đệ biên-bản ấy và các mảnh
tờ cáo-thị kính-trình quan lớn xét. Nếu có

1 » Theo chương thứ 29 hình-luật Bắc-Kỳ điều
thứ 323, mục thứ 1 khoản 5 định tội vi cảnh
« trái qui-tắc và công văn » thì những kẻ nào
lột xé và phá hủy những giấy yết thị do mệnh
lệnh của quyền hành chánh hoặc quyền tư pháp
của Tỉnh Phủ, Huyện và Tổng đã sức đem niêm
yết ở những chỗ công cộng đều phải phạt giam
từ 1 ngày đến 5 ngày và phạt bạc từ hai hào
đến sáu đồng hay hai thứ chỉ phải chịu một.

cần bắt giải tên Hòe lên Nha, xin quan lớn
sức cho tôi tuần-hành.

Nay kính trình

Chánh-Tổng

BIÊN BẢN VIỆC CƯỚP

Theo điều thứ 10 trong luật Hình-sự

tổ tụng. Chánh-phó tổng, Lý-phó trưởng gặp khi
nào người bị hại đến thưa hoặc vì có khác mà
phát giác trong tổng xã mình có người phạm
khinh-tội, trọng tội thì phải lập tức trình báo với
quan Thẩm-phán sở tại và phải hết sức tìm
cách để thám-sách người phạm và thu lấy
tang-chứng.

Các viên ấy phải làm biên-bản nói rõ việc đã
phát-giác mà đệ trình lên quan Thẩm phán
trong kỳ hạn rất chóng nếu có tiếp được đơn
khống của người bị hại và có thu được tang
chứng cũng phải phụ-trình.

Cùng trong lúc ấy phải giải nộp người phạm
đã bị người ta minh-bạch cáo giác !

Ví dụ đêm mồng 2 tháng ba tây năm 1944 nhà Nguyễn văn B bị kẻ cướp vào lấy đồ vật và đánh người bị thương sự-chủ đến trường Chánh tổng hay lý phó - trưởng, thì các viên này lập tức đến ngay nơi xảy ra tai nạn. Nếu là Chánh tổng đến nơi thì phải hỏi ngay sự-chủ có tình-nghi cho tên nào vào cướp nhà không? Nếu sự-chủ khai: Có trông rõ mặt tên Y và tên V cũng tình nghi cho tên X tên U ở làng ấy thì Chánh-tổng ủy cho lý-trưởng đem tuần đến xem bốn tên kia có mặt ở nhà không và trong nhà 4 tên này có tang vật gì của sự-chủ bị mất không? Chánh-tổng nên nhớ cho người nhà sự - chủ đi theo để nhận tang vật. Còn Chánh-tổng thì phải xem xét từ cổng ngõ đến trong nhà, thấy chỗ nào phá phách phải biên rõ-vết tích vào biên - bản. Nhật được vật gì hay khi giới gì của quân gian để lại phải giữ lấy và khai vào biên bản.

Phạm cách xét hỏi việc trộm cướp, mỗi khi sự-chủ tình nghi 1 tên nào, lý-trưởng đến nhà tên ấy phải xét xem tên ấy có nhà hay không. Nếu tên ấy đi vắng, phải hỏi thân nhân nhà nó xem nó đi đâu?

Ví dụ thân nhân tên ấy khai tên ấy đi đến làng Lý-trưởng phải biên vào biên-hản. Đợi khi gặp tên ấy hỏi lại, nếu tên ấy nói đúng thì thôi, bằng nói khác thì cũng lấy lời khai của nó biên vào làm bằng để các quan trên tiện bề tra-xét.

Nếu sự chủ tình-nghi cho 1 tên khác làng nhưng cũng ở trong tổng thì sau khi khám-xét nhà bị mất cướp. Chánh-tổng lập-tức thân đến xã có tên mà sự chủ tình-nghi, bắt Lý-dịch xã ấy dẫn đến nơi xét hỏi ngay. Như thế có thể dễ dàng trong việc tra-xét. Nếu để lâu sợ quân gian đủ thì giờ lẩn-thoát tang-vật đi.

Gặp khi tên gian mà sự chủ tình-nghi lại ở 1 làng trong tổng khác, thì một mặt Chánh-tổng sai tuần đệ biên bản khám-xét của mình lên trình ngay quan Thẩm-Phán để Ngài định-đoạt. Một mặt đến ngay tổng bên cạnh chỗ có tên gian bị tình - nghi thương - lượng với viên Chánh-tổng tổng ấy để làm việc bổn-phận.

+

MẪU BIÊN-BẢN KHÁM

XÉT VIỆC CƯỚP

Hôm nay, mồng ba tháng ba năm một

ngàn chín trăm bốn mươi tư (mồng 9 tháng hai năm Bảo-Đại thứ 19) hồi 1 giờ sáng.

Chúng tôi là chánh - tổng tổng Cao - bộ lập biên-bản như sau này :

Sáng hôm nay, cử Nguyễn văn B làng Yên-trường đến tường tội rằng : Đêm qua nhà B bị kẻ gian vào lấy đồ vật và đánh mẹ B bị thương xin khám xét cho B.

Tôi thân đến xã Yên-trường cùng lý-dịch xã ấy đến khám. Hiện thấy cổng nhà Nguyễn văn B xây bằng gạch, cánh cổng bị những nhát búa đập vỡ tan. Vào đến trong sân thấy có bốn cái hổng và 1 mũi giáo bỏ lại. Trong nhà có hai cái hòm gỗ đựng quần áo bị phá nắp ; 1 cái tủ đứng bị phá tung cánh-cửa ; trong buồng gian bên trái, có 2 cái chum bị vỡ. Còn không bị phá - phách gì nữa.

Mẹ Nguyễn văn B là Trần thị-Thương ở cánh tay trên bên trái sưng tím, hình như bị đầu gậy đánh, ngoài ra không còn thương-tích nào nữa.

Tôi hỏi sự chủ là Nguyễn văn B thì B

khai; khoảng 12 giờ đêm, B thấy động ở ngoài cổng, B giở dây thì tiếng đập - phá càng ngày càng mạnh. Khi cổng bị phá, có ước chừng 9, 10 tên cướp xông vào nhà B. B và vợ con chạy thoát ra phía vườn, duy mẹ B ngủ ở buồng không chạy kịp bị kẻ gian đánh bị thương. Khi quân gian vào nhà B có bật ánh hồng sáng, B. Nhận được mặt tên X và tên V ở làng Trung-bộ và tình-nghi cho Y và tên P ở làng B đã đưa đường cho lũ tên X. Quân gian vào lấy của B:

- 1) ba cái nồi-dồng, mỗi cái 12 tuổi.
- 2) 2 cái mâm đồng, bề thông - thủy 80 phân.
- 3) 2 cái áo sa-tanh hoa chữ Tho. Khuy mã-nã, vật con dài có khâu túi bằng lụa.
- 4) 4 tấm vải lạng thām.
- 5) một nghìn đồng đựng trong tủ đựng còn các quần áo lặt vặt không nhớ dịch-sắc.

Tôi lập tức ủy lý-trưởng làng Yên-trường đem tuần đến nhà tên Y và tên P hai tên

này đều đi vắng, trong nhà tên P sự - chủ nhận được 1 cái áo sa-tanh khuy mã-nã, vật con có túi lụa.

Vậy lập biên-bản làm bằng. đương-đường đọc lại cho mọi người tùy-khám cùng nghe và nhận đúng xin ký dưới đây,

Nay lập biên-bản

Chánh-Tổng

(Ký tên và áp trện)

Các người có mặt khi lập biên-bản đều ký tên hay điểm chỉ dưới đây cùng chức-dịch làng Yên-Trường,

Sau khi lập biên-bản xong chánh-tổng làm luôn 1 tờ trình nhỏ dính theo biên-bản cả tang-vật nhất được ở nhà sự-chủ hay khám thấy ở nhà tên P giao ngay cho phó-lý đệ-trình quan Thẩm-phán hạt mình.

Tờ trình đại lược làm như sau này:
Yên-trường, ngày mồng 3 tháng ba tây năm 1944.

Kính trình quan Thẩm - phán sơ cấp
Huyện
Chương Mỹ.

Sáng nay, nhà tên B làng Yên-trường
trong tổng tôi bị mất cướp, tôi đã đến tận
nơi lập biên-bản và tìm thấy 1 vật tang-vật
cần cho sự tra-cứu việc này :

4 lá hồng, một mũi giáo, 1 cái áo sa-tanh
hoa chữ Thọ-thấy ở nhà tên P mà sự-chủ
tình-nghĩa

Vậy xin giao biên-bảo cùng các tang-vật
kể trên cho phó-lý làng Yên-trường đệ-trình
quan lớn xét. Còn tôi cần phải đến nhà
tên X và tên V ở làng Trường-bộ mà sự-chủ
khai nhận được diện. Sau này có khám được
manh-mỗi gì sẽ trình quan lớn xét sau.

Nay kính trình

Chánh-tổng Cao-hộ

(Ký tên và ập triện.)

*

* *

Sau khi giao phó lý đệ-trình biên-bản và tang-
vật Chánh-tổng phải thân đến ngay xã Trưng.

bộ cùng lý-dịch xã ấy dẫn khám nhà tên X, tên Y. Thấy tang-vật gì hay không cũng phải lập biên-bản đệ-trình lên quan Thẩm-phán. Cần phải tra-cứu thêm điều gì thì lúc ấy lại chờ lệnh quan Thẩm-phán sai bảo.

Cách lập biên-bản đại lược như trên mỗi trường-hợp một khác, nhưng cũng thường na-nà giống nhau. Các chánh-tổng, lý-trưởng chỉ cần suy rộng một chút thay đổi vào biên-bản là thôi. Khi lập biên-bản phải có đủ những điều như đã nói trên và trong kiểu-mẫu đã làm sẵn.

Khi phát giác việc giải truyền-đơn cùng tuyên-truyền những điều quá-khích thì việc thám-xách cũng tương-tự như trên.

Gặp những vụ ẩu-đả có tính cách án-mạng thì Chánh-phó-tổng, Lý-phó-trưởng phải lập-tức thân đến nơi lấy cùng những người bị tử-thương, để cho dễ việc tra-cứu và để người còn sống khỏi bị oan. Khám-xét việc đánh nhau thì phải hiện rõ vết thương ở nơi nào người bị thương, khai bị những ai cầm vật gì đánh? Đánh như

thế nào? Tại sao mà bị đánh có ai biết?

Người bị thương khai xong. Chánh-phó-tổng, Lý-phó-trưởng lại phải hỏi ngay đến những chứng-tà mà người bị thương nại ra xem có đúng sự-thực không? Cần phải hỏi ngay, kéo dề chậm lại có khi gặp chứng man, khó tra-xét.

Nếu có người bị thương nặng có thể hại đến tính-mạng thì Chánh-tổng phải khám biên cho mau, rồi nếu tổng-mệnh-tiền-lối đến nơi có nhà thương thì lập tức cho vớ người bị thương lên ngay dây dề cấp-cứu rồi trình quan Thẩm-phán sau cũng được. Nếu nơi xảy ra tai-nạn phải đi qua Huyện lý thì vớ luôn kẻ bị nạn lên huyện dề quan khám-xét rồi trình cấp-cứu.

Tóm lại điều cốt-yếu trong việc khám người bị tử-thương là phải làm thế nào cấp-cứu ngay người ta.

Mỗi khi khám xét việc trộm - cướp có tang-chứng, việc đánh nhau (Điều 157 dân-sự-tổ-tụng) có thể xảy ra án-mạng thì thế theo quyền-l hạn của mình, chánh-phó-tổng, lý-phó-trưởng được bắt tội những tên thủ-phạm giải

nộp quan Thẩn-phán. Những việc gì thuộc về các khoản vi-cảnh thì chính-tổng, lý-phó-trưởng không được phép bắt tội thủ-phạm vì như vậy sẽ bị truy-tố về tội bắt tội người trái phép.

Chánh-phó-tổng, lý-phó-trưởng có thể đương-nhiên giải những can-phạm thuộc về khinh-tội, trọng-tội (bắt được đủ tang-chứng) giải đến huyện ngay, chứ không được giam-cầm họ vào 1 nơi nào. Thảng hoặc một đôi khi xảy ra bắt can-phạm mà giới tội đường xa không thể giải ngay lên huyện được, thì chánh-phó-tổng, lý-phó-trưởng đến công-sở giao cho tuần-trưởng nơi ấy canh giữ đợi đến sáng thì giải trình huyện. Như thế không bao giờ xảy ra tội lỗi.

Những người bị tình-nghỉ không có tang-chứng đích-sắc thì chánh-phó-tổng, lý-phó-trưởng, chỉ nên làm giấy trình rồi chờ lệnh quan bản-hạt có sức bắt hã? bắt.

KHÁM XÉT VIỆC CHẾT ĐUÔI

THẬT CỔ, NGÃ, HAY CHẾT ĐƯỜNG

CHẾT ĐUÔI

Khi có người trình xảy ra việc chết đuối

hoặc được quan bản-hạt phải khám việc ấy thì Chánh-phó-tổng, lý-phó trưởng phải thân đến nơi khám-xét.

Khám tử-thi chết đuối phải khám xét, xem có vết thương không? Chân tay có co quắp không? Móng chân, móng tay có dính bùn không? Mũi và miệng có xùi bọt trắng (hoặc máu) không? Thân-thể có dấu vết gì không?

Khám xong ngán ấy khoản, phải xét mực nước chỗ người ấy chết đuối sâu bao nhiêu để tiến việc tra cứu.

Sau khi khám-xét phải hỏi thân-nhân người bị nạn xem có tình-nghỉ gì không rồi lập biên-bản trình quan Thẩm-phán.

Nếu thân-nhân người bị nạn không tình-nghỉ và khiếu-nại điều gì; thì chánh-phó-tổng lý-phó trưởng có thể xin cho mai táng ngay để khỏi bộc lộ (nhất là về mùa viêm-nhiệt).

Muốn được nhanh chóng thì khi khám xong chánh-phó-tổng lý-phó trưởng giao ngay biên-bản và giấy trình cho thân-nhân người bị nạn đem lên huyện trình quan để xin phép mai táng ngay. Nên trong khi thẩm-xét sắc người chết

đuối bị nhiều vết thương thâm tím hoặc chảy máu. Sự chú-tình-nghi thì khám - xét xong chánh-phó-lồng, lý-phó-trưởng phải kịp xin quan cho mang sắc người bị nạn lên nhà thương khám-nghiệm.

Khám xét người bị nạn có thương-tích mà thân-nhân họ không tình-nghi, không khiếu nại điều gì chánh-phó-lồng, lý-phó-trưởng cũng phải làm giấy trình rõ ràng để quan bản-hạt định đoạt chứ không được vì một lẽ gì bỏ không biên cáo thương tích vào trong biên-bản.

MẪU BIÊN BẢN

Hôm nay, mồng bốn tháng ba năm một nghìn chín trăm bốn mươi tư (mồng mười tháng hai năm Bảo-dại thứ 19) hồi mười giờ sáng.

Chúng tôi là Chánh tổng, tổng Tiên-Lữ lập biên - bản như sau này

Thừa sức số ngày giao cho tôi khám xét việc làng bị chết đuối ở đầu làng ấy.

Tôi thân đến nơi trách lý-dịch xã

dẫn khám hiện thấy sắc đặt nằm ở bờ đâm.

Khám người thấy tóc cúp, mắt nhắm miêng ngậm, mũi và miệng đều có bọt trắng và một ít máu sủi ra, da mặt nhợt.

Chân tay co quắp; tôi cho bỏ quần áo ra khám thấy bụng nạn-nhân bị chướng nước, móng chân; móng tay đều dính bùn. Khám toàn thân không có thương tích gì khả nghi cả.

Tôi đo sắc dài thước . . . 65, lồi sái tuần lấy thước đo chỗ đâm bị chết dưới xâu 2 thước rưỡi.

«Tôi hỏi Nguyễn thị M . . . (mẹ đẻ . . .) thì thị M khai sáng hôm nay, con thì đem trâu ra đồng chăn, không biết xuống đâm tắm giặt thế nào mà xa xuống chỗ xâu bị chết dưới. Thưa là số mệnh như thế không có tình tiết gì đáng ngờ cả, thị M xin đem sắc con về mai-tàng chứ không khiếu nại điều gì.

Tôi hỏi lý dịch tang họ đều khai là bị chết dưới thực không có tình-tiết gì đáng

ngờ cả

« Vậy tôi lập biên-bản này làm bằng, đã
đọc cho mọi người tuý - khám nghe nhận đúng
đều ký tên dưới đây

Nay lập biên-bản

Cnánh tổng

(Ký tên và áp triện)

Thả n. nhân người bị nạn và chức dịch làng ...
ở mặt ở nơi khám - xét đến ký tên.

Lập biên bản xong, chánh-tổng phải viết trình
trình đình theo biên-bản giao ngay cho thân-
nhân hoặc tuần làng ấy để lên quan bản-bạt
đợi được lệnh thì mai táng.

Tờ trình đại lược như sau này:

Tiên-Lũ ngày 4 tháng ba tây năm 1944

Kính trình quan Thẩm phán Tòa-án sơ
cấp huyện Chương-mỹ

Thừa quan lớn giao số ...
khám xét tử thi ... ở làng ... bị chết
đuối.

Tôi thân đến nơi khám xét đã rong cù

tình hình tôi xét thì . . . xuống đầm tắm giặt bị sa xuống chỗ sâu mà chết đuối không có tình tiết gì đáng ngờ cả vậy xin quan lớn cho phép thân - nhân . . . được mai táng sác . . . để khỏi bọc ló.

Nay kính trình

Chánh-tổng

(Ký tên và áp triện)

Khám xét việc chết đuối đại lược như đã nói ở trên. Cách thức lập biên-bản và làm giấy trình, chỉ ghi chữ những sự thực trong khi mình đến khám xét cho rõ ràng, minh-bạch.

Biên-bản bao giờ cũng phải đề ngày tháng biên chức phận - mình (tại sao mà khám, từ người khổ chủ trình hay được lệnh quan phái) rồi đến khám - biên, đo nước, sau chỗ chết đuối sâu hay nông, sau hỏi đến thân nhân và nếu cần thì phải hỏi cả lân-bàng hay lý-dịch xã ấy.

Biên-bản phải biên rõ ràng, còn tờ trình thì cần gọn gàng đủ nhẽ, dễ hiểu, v. v.

THẬT CỎ

Nếu có người trình việc thật cỏ, chánh-phó-tổng, lý-phó-trưởng đến khám cần phải xem xét kỹ lưỡng.

Khám sắc người còn treo ở cây, hay sắc người đã hạ xuống phải cho minh bạch: Nếu còn treo ở trên cây thì biên bản phải ghi là **Sắc còn treo trên cây đã hạ xuống rồi**, thì biên-bản phải biên là: **Sắc đã hạ xuống rồi**.

XÁC NGƯỜI TREO Ở CÂY

A) Nếu đến khám mà sắc người còn treo ở giây phải xem các mối giây thật có đúng người thật cỏ tự buộc không?

Sắc người có chạm đến đất không? Sau đó sai hạ xuống khám xét, cách khám cũng tương tự như khám-xét việc chết đuối, phải nhận kỹ ở cổ người chết xem lốt thật « bắt tự có giao hay không? lốt « bắt tự » không giao mới là tự người ấy thật rồi đem treo lên. Phải khám cần-thận trong thân-thể xem có thương tích gì không?

Khi lập biên-bản phải kê khai rất rõ ràng vào hết đề quan. Thâm phán chỉ đọc biên-bản ở huyện cũng có thể suy-xét được.

Trong biên-bản chánh-phó tổng, lý-phó-trưởng đề ngày tháng xưng danh-phận mình xong; thì nói đến việc khám xét, thoạt liền thấy thế nào có những giấu vết và tình-hình ra sao? Kể đó đo từ chỗ người thất cổ đo xuống đến dài lại đo từ mối thắt trên xà nhà (hay trên cây) đến cổ người bị nạn là bao nhiêu. Biên các khoản khám xét xong thì biên đến lời khai của thân-nhân người thất cổ. Cũng phải hỏi có tình-nghi và có khiếu-nai gì không?

Khám-biên xong cũng phải làm giấy trình như việc khám chết đuối để xin cho phép mai táng.

XÁC NGƯỜI THẤT CỔ ĐÃ

HẠ XUỐNG

Nếu đến khám mà thân-nhân người chết đã hạ sắc họ xuống thì phải xét xem có thực tên ấy từ thất cổ chết hay không? Cách khám xét như đã nói trên.

Nhưng trong biên-bản phải nói rõ khi đến khám thì sắc đã hạ xuống rồi.

Chương V Các tội vi-cảnh liệt kê như

AN PHAT VI - CANH

Điều thứ 323 Các tội vi-cảnh liệt kê như sau này đều phải bị phạt giam từ 1 ngày đến 5 ngày và phạt bạc từ 0\$20 đến 6\$00, hoặc hai thứ chỉ phải chịu một thứ...

MỤC THỨ NHẤT

Trái quý tác và công văn.

- 1) Là đốt pháo hoặc bắn súng ở chỗ đã có lệ cấm
- 2) Là trước mặt phố hoặc các đường ngõ đã sức cho cư dân phải quét dọn.
- 3) Là lười-biếng hoặc không chịu thừa-hành những quy-tắc hoặc nghị-định về sự đường-xá phải chỉnh-dốn, hay là không tuân theo lệnh quan đã sức phải chữa lại hoặc phải phá đi những vật kiến-trúc găn-dở.
- 4) Là trái những mệnh-lệnh và qui-tắc về việc cảnh-sát của các quan Phủ-huyện hoặc hương-chức đã vi pháp-luật mà sức ra.
- 5) Là lột sớ và phá-hủy những giấy yết-thị

do mệnh-lệnh của quyền « hành - chánh » hoặc quyền « tư-pháp » của tỉnh, phủ, huyện, và tổng xã, đã sức đem niêm - yết ở những chỗ công-chúng.

MỤC THỨ HAI

Đường-cống, sông đào, ao, giếng.

6) Là ở trên đường cống, không có sự gì cần thiết mà bỏ phóng những tài-liệu, vật-kiến để làm ngại cho người đi lại, hoặc ban đêm lười biếng không thắp đèn ở chỗ để vật-liệu và chỗ đào đất thành hố, hoặc các thứ xe đi đêm không thắp đèn.

7) Là ở trước cửa, bỏ phóng hoặc bài-chi những vật có thể sinh nguy-hiểm hay là những vật có sú-khi.

8) Là ở nơi nhai-cù, đạo-lộ, hoặc nơi trồng công-cộng, hoặc nơi đồng ruộng bỏ phóng những lười cây rặng bừa, kim sắt, răng dao sắt, hay là những đồ khí-cụ hoặc khí-giới gì khác, mà kẻ gian có thể dùng làm bậy được.

9) Là ở thủy-đạo hay là ở ao và giếng, đem ném xuống những uế-vật hay là những cây con vật-chết,

MỤC THỨ BA

**Chủ khách - sạn, chủ xe
và các hạng người khác.**

10) Là người chủ hàng cơm, hoặc chủ khách sạn hoặc chủ chửa trọ, hoặc chủ cho thuê nhà có giường ghế mà lơ-biếng không liên-tiếp bên ký ngay những họ, tên, chức-n hiệp, trú-quán và lúc đến, lúc đi của người khách nào trong quyển bạ đã chứng-ly theo luật; hay là đến đình-ký hoặc gặp khi xét hỏi mà không trình bạ sách ấy với người chức-dịch có quyền kiểm-tra hoặc với người uỷ-viên đúng phép của người chức-dịch ấy.

11) Là những người đánh các thứ xe cho người, xe chở đồ, hay là dùng những loài ngựa, trâu, bò kéo xe mà trái qui-tắc nhà nước đã định; chiều qui-tắc ấy thì người đánh xe phải chiếm địa-diểm thích-đáng ở trên xe và bên sức vật kéo-xe và lại trong lúc đánh xe đi, phải đi bên đường lúc gặp xe khác phải nhường đường.

12) Là người nào trái qui-tắc đã định về sự trọng-thì hoi-hàng, hoặc đánh xe đi với quá

hoặc đánh xe đi bảy ba.

Hay là những người nào trái những tắc-lệ về các khoản sau này :

A — Xe cho thuê phải bền chắc.

B — Xe chở nặng phải hợp phép.

C — Gách-thức-trang-tải phải hợp lẽ.

D — Số khách đi xe không được quá hạn và sự giữ cho khách đi xe được yên-ổn.

E — Trong xe phải yết rõ số chỗ ngồi và giá tiền chỗ ngồi.

P — Ngoài xe phải yết rõ danh-hiệu người chủ xe.

MỤC THỨ TƯ

Không chịu cũng-ưng về sự trừng-phạt chậm nộp thuế.

13) Là thốt-nhiên gặp những lúc tai-biến, nào-động, chìm đắm, thủy-lạo hỏa tai hay là thiên tai khác cũng là gặp những lúc trộm cướp, hay là lúc công-chúng đều là tư pháp chấp hành, đã có người cầu-cứu, hoặc có lệnh quan thôi sức, lúc mình có thể làm được mà không chịu đến cứu hoặc không chịu ứng-dịch.

14) Là không có duyên-cớ gì hợp lẽ. Mà chậm nộp tiền thuế tiền bạc phạt, mà đại-khai những công khoản thiếu với hàng xã hoặc thiếu với tỉnh hạt; trừ ra điều thứ 88 luật này nói về những trường-hợp cụ không nộp thuế thì khác.

MỤC THỨ LĂM

Huyền náo, ấu-đả, mạ-ly.

15) Là không có sự gì cần (thiết) mà bỏ hoá n hoặc đánh trống hoặc làm ra sự cảnh báo gì để cho nhiều-bại sự yên-ôn dân-cư, hay là truyền bá những tin-tức giả-dối, để cho lo ngại sự yên-ninh của công-chúng, hay là xui nhân-dân cùng tranh kiện lẫn nhau:

16) Là chánh-phạm hoặ: òng-phạm về tội làm huyền-náo làm ngại sự yên-ôn và trật-tự của cư-dân không cứ có mạ-ly hay không và ban đêm hay ban ngày.

17) Là công-nhiên chửi-rủa hoặ: thị-thố những lời thô-bỉ tuy không rõ ràng chỉ cho đích-danh người nào cũng thế, trừ khi có làm huyền-náo hoặ: loạn trật-tự thì khác.

18) Là mạ-ly hoặ: bầy-báng người tự-nhiên

như đoạn thứ hai trong các điều 219, 222 và 223.

MỤC THỨ SÁU

Bạo-hành tâm-thường.

19) Là chánh-phạm hoặc tổng-phạm về tội hoặc tội bạo-hành tâm-thường, mà sự hung-bạo ấy không làm cho đến nỗi tháo máu, hoặc phát sinh thương-tích hoặc tật-bệnh phải chữa thuốc và phải tạm thời bỏ việc.

MỤC THỨ BẢY

Ăn cắp vật và tội phạm tương-tự

20) Là không phải vì tình trạng gì khác nói trong luật-hình mà tự-tiện đường trường hái ăn những hoa quả của người ta.

21) Là không có tình-trạng gì khác, mà trước khi mặt giới mọc, sau khi mặt giới lặn, tự-tiện một nhát những hoa lợi còn sót lại ở trên ruộng đất người ta thu-hoạch chưa xong.

22) Là trừ các trường-hợp định ở hai khoản trên này thì không kể, chánh-phạm hoặc tổng-phạm về tội đạo-thiết thiện-thủ, hiền-thủ, mà

những vật thiệt thứ tính giá không quá 2\$00 hoặc trường-hợp này, không cứ tương-ban vi-toại hoặc đã thực-ban, miễn là không có tình-trạng nên gia về trọng-tội, nhưng không cần-ngại những qui-định riêng về trường-hợp tại-phạm ?

MỤC THƯ TÂM

22) Giết chết, đánh bị thương

những loài súc vật

23) Là thả người điên-cưỡng hoặc thú vật hại người hoặc ác-thú, hay là đánh xe ngựa, hoặc thú vật để chở để cưỡi đi với quả, hay là đánh xe đi bầy ba hoặc trọng tải quá nặng, để đến nỗi giết chết hoặc làm bị thương thú vật của người ta.

24) Là vì sự dùng binh-khí không cẩn thận hoặc không được thạo, hay là ném đá, hoặc ném mạnh chất gì khác, mà đến nỗi phát-sinh sự tổn-hại như trên.

25) Là hủy hoại việc kiến-trúc hoặc là bỏ liệng vật kiến-trúc mấy năm đã cũ đã nát không tu-bổ lại, hay là để những vật chướng ngại, hoặc



lâm hãm-hổ ở chỗ đảo lỗ nhai-cù và chỗ công-cộng trường-sở mà không cần-thận hoặc không hiều-lệ đặt vong-tiêu đề đến nỗi sinh ra những sự tai-hại đã nói trên.

MỤC THỨ CHÍN

Tồn hủy phá hại.

26) Là những tội phá-hủy nói ở điều 286 không kể, dùng phương-kế gì hoặc vì-sự ích-lợi gì mà hủy-hoại những sông đào có thể dùng để đi thuyền hoặc để dẫn-thủy, hay là phá hại những đường xá và bờ ruộng, hay là sâm-chiếm những sông đào ấy.

27) Là dùng phương-kế gì để phá hủy tồn hại những động-sản của người ta mà cái giá vật bị hại không quá 20 đồng bạc,

MỤC THỨ MƯỜI

Thả súc vật và người điên đi rông.

28) Là thả những lừa, ngựa, trâu, bò hay là những súc-vật khác, dùng để cưỡi, để chở, chạy rông vào chỗ người ở.

29) Là coi giữ người điên-cuồng, hoặc những

thú-vật hại người, hoặc thú-dữ, mà thả cho đi rông; hay là sít cho cắn người, hoặc có khi chó của mình nuôi chạy đuổi người đi đường mà mình không bắt lại, dẫu cho chữa sâm-phạm đến thân-thể người ta, hoặc chữa sinh-tồn-hại cũng thế.

MỤC THỨ MƯỜI MỘT

Đi hương quá-khách

30) Là tự tiện chữa, cho ở hay là thuê những người du-dăng hoặc người ở thôn xã khác thành thị khác không có giấy căn-cước đúng phép hoặc không có giấy biên-lai nộp thuế, mà không trình-báo với lý-trưởng hoặc chức-dịch sở-tại.

31) Là đi đến làng xã khác, thành thị khác và tạm cư-trú ở đấy, mà không mang theo những giấy căn-cước đúng phép hoặc giấy biên-lai nộp thuế, dẫu khi tạm thời cư-lưu cũng thế.

MỤC THỨ MƯỜI HAI

Đi ngang qua đất ruộng của người ta.

32) là không phải là chủ sở-hữu; không phải là người có quyền được ứng dụng thu-lợi, không

phải người thuê mướn, không phải là người
kính canh, không phải là người có quyền được
hương bửu hoặc có quyền được kinh qua những
đất ruộng ấy và lại không phải là người địa
ủy của các người ấy mà tự tiện đi ngang qua
hoặc tự tiện đi vào trong đất ruộng của người
ta đã có cây cấy; hoặc có hoa-vụ trong khi
những loài quả loại hạt sắp kết quả hoặc đã
kết quả sắp chín hoặc đã chín.

MỤC THỨ MƯỜI BA

Đánh bạc đánh số

33) Là mở cuộc đánh bạc hoặc mở cuộc đánh
số, hoặc cuộc đồ bạc khác, ở nơi đường sá hoặc
nơi công-cộng-trường sở.

MỤC THỨ MƯỜI BỐN

Không chịu dùng thứ đã tiền lệ đã thông hành

34) Là không chịu chiều-dùng giá, tiền-dùng
nhưng giấy bạc, đồng-bạc, hào, xu tiền của luật
đã cho thông dụng, mà các thứ tiền ấy không
phải là giả mạo, biến-tạo.

MỤC THỨ MƯỜI LĂM

Đồ cân đồ đo đồ lường giả giới.

35) Là những chỗ hóa-sản, công xưởng, thương quán và nơi thị trường; mà có đồ cân, đồ đo đồ lường giả-gối; khi nào có ứng-dụng đồ cân, đồ đo lường giả giới ấy thì lại có hình phạt riêng.

MỤC THỨ MƯỜI SÁU

Thấy người và thấy loài vật.

36) Là thấy có cái thấy người ở nơi giang hà hoặc nơi trường-sở khác, mà quên không báo quan.

37) Là không có sự gì cần-thiết, mà đào lên những thấy súc-vật chết đã còn chôn dưới đất.

MỤC THỨ MƯỜI BAY

Say rượu.

38) Là bị bắt được say sưa bậy bạ ở nơi công-công trường-sở.

MỤC THỨ MƯỜI TÁM

Mua trâu, bò, ngựa.

39) Là mua trâu bò và ngựa mà không bắt

người chủ bản chứng minh ra quyền sở hữu của người ấy hoặc không xin chức-dịch sở-tại nhận-thực.

MỤC THỨ MƯỜI CHÍN

Đại-tả

40) là vì người để làm viết hộ đơn không, đơn kiện hoặc giấy má gì khác đã dấu trình với quan-chức mà không biên cái chức-vụ đại-tả và họ tên, cư-sở của mình vào dưới đơn giấy ấy.

MỤC THỨ HAI MƯƠI

Không chịu nhận bản sao về phiếu chỉ của Thừa-phát-lại giao ra

41) Là hiện ở nơi trú-quản của người vắng mặt tạm thời, tự khai là thân-thuộc thích-thuộc hoặc người nhà của người ấy mà gặp khi Thừa-phát-lại hoặc người nhiệm-chức Thừa-phát-lại đem bản-sao của cái phiếu chỉ có quan-hệ với người vắng mặt giao ra cho mình lại không chịu nhận lĩnh đề cho khi người vắng mặt giờ về sẽ chuyển giao cho đích-nhân người ấy, trừ khi nào đối với thừa-phát-lại có phạm-tội vũ-mạn hoặc phương-ngại công-chức hành-bung thì sẽ

có hình phạt riêng.

Điều thứ 32. — Lệ-định về sự tái-phạm ở điều 46 luật này sẽ thông-dụng về sự tái-phạm các khoản tội phạm kê ở điều trên mà chiếu nghĩ sự hình-phạt.

Thuộc riêng về những tội đạo thiết, thiện-thủ và biến-thủ nói trong khoản 22 mục thứ 7 điều trên, nếu kẻ bắt đầu từ khi tái-phạm tiện thủ đã có án nghĩ thành ra án bất đắc canh-cải rồi mà trong hạn mười hai tháng lại tái-phạm một lần nữa, thì người phạm ấy sẽ bị chiếu theo hình-chức luật định, mà đem truy-tố ở trước-tòa đệ-nhi-cấp để khi có cần, tòa ấy sẽ xử cùng một thứ hình-phạt trừng-trị cùng các tội-phạm ấy như là trường hợp tang vật đạo thiết quả giá hai đồng.

Nếu kẻ từ ngày bắt đầu án trừng-trị ấy đã thụ hình rồi trong hạn hai năm mà người ấy không bị can-án về một tội cũng với tội phạm khi trước thì ra ngoài hai năm ấy, người ấy có tái-phạm về một thứ tạp tội về cũng chung loại các tội khi trước, thì sẽ được xử luật vi-cảnh. Nếu không phải như thế thì không được hưởng sự lợi ích ấy mà phải bị nghĩ xử về hình-phạt trừng-trị.

CHƯƠNG VI

THUE TRUOC BA

(Bài này chỉ nói về luật trước-bạ người Nam)
Thế nào là trước-bạ ?

Trước-bạ là sự ghi-chép những phần tử chủ-yếu của một văn-thư (hay một tờ - khai) vào những sổ riêng của sổ trước-bạ. Khi ta đem một văn thư đến trước-bạ thì ta phải trả một thứ thuế, gọi là thuế trước bạ. Sổ trước-bạ sẽ ghi-chép những điều cần-thiết của văn-thư ấy vào một sổ riêng; rồi biên rõ trên văn thư ấy là đã trước bạ ngày, tháng, năm nào, ở tỉnh nào, vào quyển sổ nào, tờ thứ mấy, ô thứ mấy và số tiền nộp là bao nhiêu ?

Trước bạ có những ích lợi gì ?

Về phần nhà nước thì chẳng cần phải nói : thuế trước bạ là một tài liệu quan-trọng của công-quỹ. Còn về phần người có văn-tự đem trước-bạ, thì nghi-thức ấy có thể đem cho người đó những ích-lợi sau này :

1) Các văn thư đem trước-bạ sẽ có một nhật-ký sắc định. Nghĩa là : khi một văn-thư

đã trước - bạ rồi và sổ trước-bạ đã ghi rõ vào đó rằng văn-thư đó đã trước-bạ ngày tháng năm nào, thì ai cũng phải thừa nhận là văn-thư đó đã lập trước ngày ấy; và không thể biện cãi rằng văn-thư đó ký-thực đã lập sau ngày tháng ấy, nhưng đã viết lui ngày về trước được. Nhưng điều ích lợi này chỉ ứng-dụng cho các văn-thư không có viên-chức thị - thực, chứ các văn-thư nào đã có viên chức thị-thực thì đã có nhật-ký xác định ngay khi thị-thực rồi.

2) Các văn-thư đã trước-bạ nếu thất-lạc có thể hồi phục được: Vì khi duyệt-sổ trước-bạ đã giữ lại một bản chính. ta có thể in một bản sao cũng có giá - trị như nguyên bản mà chỉ phải nộp 3\$00. Nhưng chỉ những tờ di-chức và các khế-ước về mua, bán, cầm, chuộc hay cho thuê bất động-sản, và các khế-ước phân chia tài-sản sổ trước-bạ mới giữ lại một bản-chính còn các văn-thư khác thì ta không thể nhờ sổ trước-bạ hồi-phục hoàn-toàn được Nguyên bản nhưng ta cũng có thể xin được một bản trích lục trong đó tóm-tắt các điều chủ-yếu của nguyên-bản.

Chỉ những người có tên trong văn-tự và

những người kẻ - quyền của họ mới có thể xin được bản sao hay bản trích-lục. Các người khác phải có tòa-án cho phép mới xin được.

3) Dem trước-bạ, ta có thể biết văn tự mình làm có đúng luật không. Nhưng điều ích-lợi này chỉ ứng - dụng cho các tờ chúc thư và các khế-ước về mua bán, cầm chuộc, hay cho thuê bất - động sản và các khế-ước phân chia tài-sản thôi, vì trước khi duyệt; sở trước-bạ phải xem-xét các văn - tự ấy có đúng luật mới nhận.

Nhưng ta chớ tưởng lầm rằng : các văn - tự kể trên một khi đã được trước-bạ là chắc được hoàn-toàn đúng luật đâu. Lẽ thứ nhất là vì sở trước-bạ chỉ có nhiệm-vụ sử đoán về hình-thức các văn - tự kể trên mà thôi. Chẳng hạn trước khi nhận duyệt một khế-ước bán đoạn ruộng đất, thì sở trước-bạ chỉ xét xem khế-ước đó có ghi kẻ mua người bán là ai. Ruộng đất số mấy ở đâu? Giá bao nhiêu? Có đủ chữ, ký hai bên, có lý-trưởng và chứng-bạ thị-thực không? Thế thôi, còn như về nội-dung, sở trước-bạ không cần biết đến hai bên có đủ tư-cách mua bán không? hoặc chủ bán có thực là chủ

ruộng đất bán đi không ? hoặc chủ bán đã cầm bán đất ấy cho ai trước rồi ?

Lẽ thứ hai là sự trước-bạ không thể đem cho bức văn-tự của ta thêm được chút hiệu lực gì. Nếu bức văn-tự ấy có điều gì khuyết-diểm về hình-thức hay nội-dung, sự trước-bạ cũng không thể tiêu-trừ điều khuyết-diểm ấy đi được. Ta không có thể cho rằng sở trước-bạ đã nhận duyệt, tức là sở trước-bạ đã thừa-nhận văn-tự đó là đúng luật. Và nhất là ta không có thể bắt ai phải thừa nhận rằng văn-tự đó đúng luật vì cơ đã được trước-bạ rồi.

Văn-Tự Có thể Trước-bạ ở những nơi nào ?

Tại các tỉnh có sở Trước-bạ (như Nam-dịnh, Nghệ-an, v.v.) thì ta phải đến sở Trước-bạ tỉnh ấy. Còn tại các tỉnh không có sở trước-bạ, (như Hà-dông, Thái-bình, Bắc-ninh v.v.) thì việc trước-bạ giao cho sở kho bạc (ở vài tỉnh Nam-kỳ thì giao cho sở Quản-thủ điền-thổ.)

Vấn-tự phải thế nào mới
đúng Luật và được Trước-bạ ?

Theo điều 138 đạo nghị - định quan
Toàn-Quyển ngày 6 Novembre 1929
(đăng trong quan báo Đông-dương ngày 6
Aout 1930) thì những khế-ước sau này phải
có viên-chức thị-thực mới đem trước-bạ được ;

1) Các khế-ước mua, bán, cầm, chuộc cho
(tặng dũ) bất động-sản, và các khế-ước phân
chia tài-sản.

2) Các chức-thư. Tuy nhiên chỉ ở Trung - kỳ
mới bắt buộc các chức-thư phải có viên-
chức thị-thực. Ở Bắc-kỳ chức-thư không có thị-
thực cũng đem trước - hạ được, nhưng phải
chính tay người di-chức viết và ký, hoặc nhờ
người viết hộ cũng được nhưng phải có hai
người chứng thành-niên và người viết hộ cũng
ký vào. Còn ở Nam-kỳ thì các chức-thư không
có thị-thực nhưng giao cho nô-te giữ cũng đem
trước-bạ được.

Những viên chức nào có quyền thị-
thực ?

Ở các làng Trung-Bắc kỳ thì quyền của Lý-
trưởng thay, nếu bản thì Phó-lý thay. Còn ở các

làng Nam-kỳ thì quyền ấy giao cho Hương-kả ở và Hương-sao. Ở các thị-xã thì quyền ấy thuộc các Trưởng-hộ và Trưởng-phổ hoặc Nô-te, ở Bắc-kỳ, và các xã-trưởng hoặc Nô-te ở Nam-kỳ.

Nếu là khế-ước mua, bán, chuộc phân chia bất-động-sản ở các làng thì ngoài hương-lý thị-thực, phải có trưởng-bà thị-thực là đã đăng ký vào bản-dõ làng.

Ngoài việc thị-thực, các khế-ước về mua, bán, cầm, chuộc, cho (tặng-dữ) bất-động-sản các khế-ước phân chia tài-sản và các chúc-thư phải đem trước bạ ít nhất là hai bản. Sở trước-bà giữ lại một bản, còn một bản giả lại cho người có văn-tự. Tuy nhiên nếu chỉ có một bản cũng trước-bà được, nhưng sở trước-bà sẽ giữ bản-chính và sẽ giả cho một bản sao tào. cũng giá-trị như bản-chính, chỉ phải mất thêm 3\$00.

Ngoài các khế-ước mua, cầm, chuộc, cho, bất-động-sản, và phân-chia tài-sản và các chúc-thư, các văn-thư khác đem trước-bà không cần phải có viên chức thị-thực và không cần phải đưa hai bản.

Các văn-tự đem trước-bà muốn làm hằng chữ

pháp, chữ nho hay chữ quốc-ngữ đều được cả.

Những văn-tự nào bắt buộc phải trước
bà trong một kỳ - hạn nhất - định

1) Các khế-ước mua bán, cho thuê, cầm-cố, phân chia, chuộc lại, tặng-dữ (cho) các bất-động-sản phải trước-bà trong một kỳ-hạn 4 tháng. Quá hạn phải giả thuê gấp đôi (mà ít nhất tiền phạt phải là 2\$50)

2) Các tờ chúc-thư phải trước-bà trong kỳ-hạn một tháng tính từ ngày người di-chức mất. Quá hạn thuê phải trả gấp đôi (mà ít nhất tiền phạt là 2\$50) Tuy vậy, phải đợi người di-chức chết rồi, chúc-thư mới đem trước-bà được.

3) Các khế-ước mua bán hay cho thuê hiệu-buôn phải trước-bà trong kỳ-hạn 6 tháng. Quá hạn thuê phải trả gấp ba.

4) Các cuộc di-sản sau khi chết phải khai để trả thuế di-sản trong hạn 6 tháng tính từ ngày chết. Muốn vậy các người thừa kế phải lên sở trước-bà hay sở kho-bạc để khai các tài-sản người chết để lại vào những tờ khai đã in sẵn. Nhưng chỉ tổng-cộng của di-sản trị-giá trên một vạn đồng các thừa kế mới phải khai và trả

thuế di-sản. Quá hạn thuế phải trả gấp rưỡi. Nếu khai bỏ sót một tài-sản nào thì thuế tính gấp đôi vào tài-sản đó. Nếu khai rút giá để trả ít thuế, cũng phải phạt gấp đôi tiền thuế.

Ngoài các khế-ước và việc khai di-sản kể trên, các văn-tự khác không bắt buộc phải trước-ba trong một kỳ hạn nhất định trừ trong 3 trường-hợp sau này :

- 1) Dem dùng vào việc kiện-cáo.
- 2) Dem trình các quan-chức hành-chính.
- 3) Dem dùng vào các giấy-má của các công-lại như Nô-te, lục-sự, v. v....

Thuế Trước - bạ định suất như thế nào ?

- 1) Thuế nhất-định (droit fixe)
 - 2) Thuế tỷ-lệ (droit proportionnel)
 - 3) Thuế lũy-tiến (droit progressif)
- A — Các văn-tự không liên-can gì về sự di-chuyển các động-sản hay bất-động-sản chỉ phải chịu thuế, số thuế nhất định là 1\$50 (trừ một vài khế-ước có tính cách thương-mại thì phải chịu số thuế nhất định 1\$80)

B — Các văn-tự về việc di - chuyển động-sản hay bất-động-sản phải chịu thuế tỷ-lệ, định suất-

như sau này:

- 1 — Các giấy nợ: thuế 1\$20% số tiền nợ.
 - 2 — Khế-ước lập-hội: thuế 0\$30% số tiền vốn.
 - 3 — Biên-lai: 0\$60% số tiền đã nhận được.
 - 4 — Khế-ước phân chia: 0\$60% số tổng-cộng các phần.
 - 5 — Khế-ước về thuế mướn: 0\$60% số tổng cộng tiền thuế.
 - 6 — Khế-ước mua bán thuyền (lâu, trâu, bò ngựa: 1\$20% giá bán.
 - 7 — Khế-ước mua bán, đổi chác động-sản khác: 2\$50% giá bán.
 - 8 — Khế-ước mua bán hiệu buôn: 3\$50% giá bán.
 - 9 — Khế-ước tặng giữ (cho) các động-sản: 2\$50% thời-giá vật tặng-dữ.
- Các khế-ước về bất-động-sản như đoạn-mại điền-mại, - tặng giữ (cho) đổi chác (và các biên bản hay bản án về bán đấu-giá bất-động-sản) đều phải chịu thuế lũy-tiến định xuất như sau này:

Từ 0\$ đến 200\$: 2\$50%

Từ 200\$ đến 1000\$: 5\$%

- Từ 1000\$ đến 2000\$ 7.50%
- Trên 2000\$ 10%
- 1) Về các khế ước về đoan-mại và đoan-mại bất-dộng-sản (và biên-bản hay bản-án bản-đầu giá bất-dộng-sản) thì thuế lũy-thien tính vào giá bán.
- 2) Các khế ước lập-đầu thì thuế lũy-thien tính vào thời-giá của tăng-dữ.
- 3) Còn về các khế ước hai bên mua-bán cho nhận thì thuế lũy-thien 5% 7.50% 10% tính vào thời-giá các bất-dộng-sản hơn 8 giá đất hơn.
- 4) Còn về các khế ước cầm-đặt bất-dộng-sản ta phải phân biệt hai trường-hợp:
- A) Nếu người mắc nợ vào t rợ giữ bất-dộng-sản của mình để sinh-lợi, thì không có quyền cầm bán cho người khác thời; thì khế-ước đó chỉ phải chịu thuế tỷ-lệ 1\$20% như một văn tự nợ.
- B) Nhưng nếu người mắc nợ phải giao bất-dộng-sản của mình cho chủ nợ để chủ nợ sinh lợi rồi lấy hoa-lợi ấy mà trừ vào tiền lãi và tiền vốn thì khế-ước phải chịu thuế lũy-thien 2\$50% 5\$% 7\$50% 10\$% như một khế-ước bán-vay.

Nhưng nếu trong khế-uớc có nói rõ hạn chuộc là bao, nhiều mà nhiều lắm là mười năm, và nếu người mắc nợ chuộc lại bất-động-sản, ấy đúng hạn thì có thể xin sở trước-ba hoàn lại số thuế lũy-tiến 2\$50% 5\$% 7\$50% 10\$% mà chỉ thu có thuế tỷ-lệ 1\$20% như một văn-tự nợ mà thôi. Kỳ hạn xin hoãn lại 3 tháng, quá hạn không xin được nữa.

Muốn tính thuế tỷ-lệ và lũy-tiến ta phải tính tròn số tiền bị thuế từng chục một.

Thí dụ: một khế-uớc thuê nhà một năm là 885\$00 thì ta phải tính thuế tỷ-lệ 0\$60% và 890\$00 tiền thuế sẽ phải trả là:
 $0$60\% : 100 \times 890 = 5$34$

Một khế-uớc bán đoạn một bất-động-sản 3500\$00 thì thuế lũy-tiến phải trả là:

Từ 0 đến 200\$0 thuế 2\$50% $\times$ 200\$00 là 5\$00

Từ 200\$00 đến 1000\$00 : thuế 5% $\times$ 800\$ là 40\$00

Từ 1000\$ đến 2000\$: thuế 7\$50% $\times$ 1000\$ là 75\$00

Từ 2000\$00 đến 3500\$: thuế 10% $\times$ 1500\$ là 150\$00

Tổng-cộng : 270\$00

THUẾ TEM

(CON NIÊM)

Thuế tem đánh vào các chứng-thư nghĩa là các văn-thư có thể chứng-nhận cho ta một quyền lợi hay một danh - nghĩa gì. Tem thuế chính « timbres Fiscaux » được nhắm với tem « buru-chính » có 3 hạng:

1) Tem tổng-lượng, tính theo khổ giấy dùng làm chứng-thư:

2) Tem tổng-giá tính theo số tiền ghi trong chứng-thư.

3) Tem riêng về các giấy quảng-cáo, tư-pháp lý-lich, khế-uớc vận-tải bằng tàu, xe-lửa, xe hơi, buru-điện.

Muốn trả thuế tem, ta phải dùng giấy tin-chỉ. Muốn dùng giấy thường cũng được, nhưng phải dán tem vào góc trên về bên trái tờ giấy rồi ghi ngày tháng và ký tên một phần lên trên con tem, một phần tràn ra mặt tờ giấy. Các nhà buôn, công sở có thể lấy dấu hiệu đồng hay vào chữ ký cũng được.

TEM TÔNG - LƯỢNG

(Timbre de dimension)

Giấy tín-chỉ tông-lượng có 3 khổ.

- 1) Khổ lớn cao 30 cm rộng 42 cm giá 1\$50
- 2) Khổ nhỏ cao 25 cm rộng 35 cm giá 1\$00.
- 3) Khổ bé cao 25 cm rộng 17 ruỡi giá 0\$50.

Nếu dùng giấy thường thì phải dán tem như sau này:

1) Giấy rộng bằng hay nhỏ hơn tín-chỉ khổ bé 0\$40.

2) Giấy rộng hơn tín-chỉ khổ bé nhưng hẹp hơn hay bằng tín-chỉ khổ nhỏ; 0\$80.

3) Giấy rộng hơn tín-chỉ khổ nhỏ 1\$20.

Những đơn thỉnh-nguyện gửi cho các quan-chức hành-chính phải dán tem 0\$20 bất-luận khổ giấy lớn hay nhỏ.



TEM TÔNG GIÁ (timbre proportionnel)

Các văn-lự nợ phải gián tem 0\$12 một trăm
lồng. Giấy nợ 200\$00 phải gián tem 0\$24,
giấy nợ từ 200\$01 đến 300\$00 phải gián tem
0\$36.

Các biên-lai phải gián tem như sau này :

Dưới 10\$00 được miễn tem.

Từ 10\$01 đến 50\$00 tem 0\$06.

Từ 50\$01 đến 100\$ tem 0\$12.

Từ 100\$01 đến 150\$0 tem 0\$18.

Từ 150\$01 đến 200\$0 tem 0\$24.

Từ 200\$01 đến 500\$0 tem 0\$30.

Từ 500\$01 thì cứ 100\$ phải 0\$06.

Thí dụ biên-lai 825\$00 thì tính tròn là 900\$0
phải gián : $0\$06 \times 9 = 0\54 tem.

HẾT

MỤC LỤC

trang	trang
Lời nói đầu 3	đồng kỳ-mục 26
Chương I	Quyền hạn chánh
Hương đảng sử lược 9	hội-đồng 27
Chương II	Phó hội đồng 28
Nền hương chính hiện hành 19	Ban hành chính
Hội-đồng kỳ-mục 20	hội-đồng kỳ-mục 28
Những ai được dự hội đồng kỳ-mục 20	Hội đồng tộc biểu 28
Danh sách hội đồng kỳ-mục 22	Tổng-lý 29
Các công chức tại chức cũng có thể làm tiên- hi 23	Chức dịch thừa hành của hàng xã 30
Hạn tuổi của tiên thứ chỉ 23	Việc bổ các chức dịch hàng lồng hàng xã 31
Việc chủ tịch hội đồng kỳ mục các thôn 24	Huyền-khuyết 31
Việc dự hội đồng kỳ-mục 25	Từ dịch 33
Chánh-phó hội đồng kỳ-mục 25	Quyền lợi các lồng lý 35
Trách-nhiệm hội	Sự trừng phạt đối với các chức dịch 36
	Cách dịch và bãi dịch 37
	Trường hợp cấm ra làm chức dịch 38

Chương III

Tranh nan

Chức vụ của tổng lý 41

Quyền hạn chánh phó
tổng 41

Chức vụ tư pháp 41

Chức vụ hành chính 43

Quyền hạn lý phó
trưởng 46

Chương-Đa 48

Hộ lại 48

Thư ký 50

Thủ quỹ 50

Trương tuần 51

Việc thi thục

chứng thư 51

Chương IV

Tiền công văn thư 53

Công việc của chánh
tổng 53

Mẫu biên bản

về việc tranh

ruộng đất 53

ionbH niD-0000 a ml

lúa chín

Cách tổng đại trát 65

Cách thiếp lập biên bản

về việc vi cảnh 71

Biên bản việc cướp 74

Mẫu biên bản khám xét

việc cướp 76

Khám xét việc chết đuối,

thất cô, ngã hay chết

đường 83

Mẫu biên bản 85

Thất cô 89

Xác treo ở cây 89

Xác người thất cô đã

hạ xuống 90

Chương V

Án phạt vi cảnh 91-103

Chương VI

Thuế trước bạ 104

Thuế tem 115



trang

Chương III

Chức vụ của tổng lý	41
Quyền hạn của nhân viên	41
Chức vụ tư pháp	41
Chức vụ hành chính	42
Quyền hạn lý pháp	42
Trưởng	42

Chương IV
 Hối lộ 4461 e/bmavon 7 up
 Délivré par le Service de l'Etat
 local de l'I.P.P. du Tonkin

Trưởng đoàn	43
Việc tại thư	43
chứng thư	43

Chương IV

Tiến công của thư	53
Đóng thuế của nhân viên	53
Tổng	53
Mãn biên bản	53
Đề nghị trình	53
Trưởng đại	53

Imp. p. Quốc-Gia Hà Nội



社
民
法
政
要
畧

